

ANNIE ERNAUX

Một chỗ  
TRÔNG ĐỜI

Giải  
RENAUDOT  
1984

Nguyễn Thị Thúy An dịch

La  
Place

nhân bản  
độc quyền bản  
độc quyền bản



**ebook©vctvegroup**

**05/11/2019**

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: **LA PLACE**  
của **Annie ERNAUX**

©Editions Gallimard, Paris, 1983

**MỘT CHỖ TRONG ĐỜI**

Tác giả: ANNIE ERNAUX

Người dịch: NGUYỄN THỊ THÚY AN

Phát hành: NHÃ NAM

Nhà xuất bản: NXB HỘI NHÀ VĂN 08/2016

*“Tôi xin mạo muội giải thích thế này: viết là phương sách cuối cùng  
khi người ta đã phản bội.”*

**JEAN GENET**



Tôi thi phần thực hành lấy chứng chỉ giảng dạy trung học tại một trường trung học ở Lyon, khu Croix-Rousse. Trường mới, có cây xanh rợp bóng trong khu vực dành cho ban giám hiệu và giáo viên, thư viện thì trải thảm màu cát. Tôi ngồi đấy chờ người ta gọi vào thi, tôi phải giảng bài trước thanh tra và hai hội thẩm viên, các giáo viên dạy văn rất có uy tín. Một cô giáo đang chữa bài với vẻ kiêu kỳ, không chút ngập ngừng. Chỉ cần thi tốt vào giờ tới là tôi sẽ được phép làm việc như cô ấy suốt đời. Trước đám học sinh lớp mười một, ban toán, tôi phải phân tích hai mươi lăm dòng - có đánh số - trong tác phẩm *Lão Goriot* của Balzac. “Cô dạy nhanh quá, học sinh không theo kịp”, sau đó ông thanh tra bắt lỗi tôi ở phòng giám thị. Ông ta ngồi giữa hai hội thẩm viên, một người đàn ông và một người đàn bà cận thị đi đôi giày hồng. Tôi ngồi đối diện. Trong vòng mười lăm phút, ông ta vừa phê bình vừa khen ngợi và khuyên nhủ, còn tôi thì nghe câu được câu chẳng, tự hỏi liệu có phải như thế nghĩa là tôi đã thi đạt không. Cùng lúc, cả ba người đồng loạt đứng dậy, vẻ nghiêm trọng. Tôi cũng vội vàng đứng dậy. Ông thanh tra chìa tay cho tôi bắt. Tiếp đó, nhìn thẳng vào tôi rồi nói: “Xin chúc mừng cô.” Những người kia lặp lại câu “Xin chúc mừng cô” và rồi siết chặt tay tôi, riêng người phụ nữ có cười.

Tôi không ngừng nghĩ đến nghi lễ ấy suốt đoạn đường ra bến xe buýt, cảm thấy bực bội và có phần hổ thẹn. Ngay buổi tối hôm đó tôi viết thư cho cha mẹ để báo tin mình đã là giáo viên “biên chế”. Mẹ tôi hồi âm rằng cha mẹ rất mừng cho tôi.

\* \* \*

Đúng hai tháng sau cha tôi mất. Ông thọ sáu mươi bảy tuổi và khi ấy đang cùng mẹ tôi quản lý một quán cà phê bán kèm tạp phẩm trong một khu phố yên tĩnh, không xa nhà ga cho lắm, ở Y... (tỉnh Seine-

Maritime). Ông định nghỉ hưu vào năm sau. Thi thoảng, trong vài giây, tôi không biết là cảnh tượng tại trường trung học ở Lyon diễn ra trước hay sau, tháng Tư đây gió khi tôi đứng chờ xe buýt ở Croix-Rousse đến trước hay là tiếp sau tháng Sáu ngột ngột khi ông mất.

\* \* \*

Đó là vào một ngày Chủ nhật, đầu giờ chiều.

\* \* \*

Mẹ tôi xuất hiện ở đầu cầu thang. Bà lấy khăn ăn, chắc đã mang lên phòng sau bữa trưa, để lau mắt. Bà nói giọng đều đều không ngữ điệu: “Thế là hết.” Tôi không còn nhớ những phút tiếp theo. Chỉ còn nhớ được đôi mắt cha tôi nhìn chăm chăm vào vật gì đó phía sau tôi, xa xăm, đôi môi ông vếch bên trên lợi. Tôi nhớ đã bảo mẹ vuốt mắt cho cha. Bên giường còn có vợ chồng dì tôi. Họ xin giúp khâu tấm rửa, cạo râu vì phải khẩn trương chứ không thi hài cứng đờ ra mất. Mẹ tôi bảo mặc cho ông bộ quần áo mà ông mặc lần đầu hôm đám cưới tôi cách đây ba năm. Cảnh tượng diễn ra rất giản dị, không có cả tiếng kêu gào lẫn nước nỡ, chỉ có mẹ tôi là mắt đỏ hoe và không ngừng nhăn nhó. Các thao tác được tiến hành trong im lặng, không hỗn loạn, chỉ với lời lẽ thường nhật. Chú dì tôi cứ nhắc đi nhắc lại “anh ấy đi nhanh thật” hay “anh ấy thay đổi nhiều quá”. Mẹ tôi nói với cha cứ như thể ông vẫn còn sống, hay tồn tại dưới dạng sinh linh đặc biệt, giống như trẻ sơ sinh. Nhiều lần, bà gọi ông là “ông lão nhỏ bé tội nghiệp của tôi” với giọng trù mến.

Sau khi cạo râu, chú tôi đỡ thi hài ngồi lên, để cởi cái áo sơ mi mà cha tôi mặc những ngày cuối rồi thay bằng áo sạch. Đầu cha tôi gục xuống khuôn ngực trần đầy vết đời đời. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy bộ phận sinh dục của cha. Mẹ tôi vội lấy vạt áo sơ mi sạch che lại, cười gằn như thành tiếng: “Đậy của quý của ông lại, ông ơi.” Khâu tấm rửa kết thúc, chúng tôi đặt hai tay cha chắp lại quanh chuỗi

tràng hạt. Tôi không nhớ là mẹ hay dì tôi nói: “Ông ấy như vậy lại hay”, nghĩa là sạch sẽ, đứng đắn. Tôi đóng cửa chớp lại và nhắc thẳng con đang ngủ trưa sang phòng bên cạnh. “Để ông còn ngủ.”

Được chú tôi báo tin, họ hàng sống ở Y... kéo tới. Họ theo mẹ con tôi lên gác, rồi đứng trước giường, mặc niệm vài phút, sau đó họ thì thào về bệnh tật và sự ra đi đột ngột của cha tôi. Khi họ trở xuống, chúng tôi mời họ sang quán cà phê uống nước.

Tôi không nhớ bác sĩ trực nào đã đến xác nhận về cái chết. Sau vài tiếng đồng hồ, khuôn mặt cha tôi đã trở nên khó nhận ra. Gần cuối chiều, tôi còn lại một mình trong phòng. Mặt trời rọi nắng xuyên qua khe cửa chớp xuống lớp vải nhựa lót sàn. Đó không còn là cha tôi nữa. Cái mũi đã chiếm hết chỗ trên khuôn mặt hốc hác. Trong bộ com lê màu xanh đậm choàng lên thân mình, ông như một con chim ngủ gục. Khuôn mặt nam tính với đôi mắt mở to nhìn trừng trừng suốt một tiếng sau khi chết đã biến mất. Ngay cả khuôn mặt đó tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy nữa.

\* \* \*

Chúng tôi bắt đầu dự trù cho lễ tang, loại dịch vụ mai táng, lễ nhà thờ, cáo phó, tang phục. Tôi có cảm giác là sự chuẩn bị này không có gì liên quan đến cha tôi. Một buổi lễ mà ông sẽ vắng mặt vì một lý do nào đó. Mẹ tôi ở vào trạng thái vô cùng phẫn khích đã thổ lộ với tôi rằng, đêm hôm trước, cha tôi dò dẫm lại gần để hôn bà, khi ấy ông đã không nói được nữa. Bà còn nói thêm: “Hồi trẻ ông ấy rất đẹp trai, con biết mà.”

Đến thứ Hai bắt đầu bốc mùi. Tôi đã không hình dung được cái mùi đó. Mùi thối thoang thoảng sau đó thì khủng khiếp như hoa bị bỏ quên trong lọ nước ứ đọng.

Mẹ tôi chỉ đóng cửa hàng vào hôm mai táng. Nếu không, bà sẽ bị mất khách mà bà không thể tự cho phép mình làm như vậy. Cha tôi



mất nằm trên gác, còn mẹ phục vụ rượu anit và vang đỏ ở dưới nhà. Nước mắt, sự im lặng và vẻ trang nghiêm, đây là thái độ người ta cần phải có khi người thân qua đời, theo một thế giới quan cao cấp. Mẹ tôi, cũng như hàng xóm, tuân theo các phép tắc lễ nghĩa, những thứ mà mỗi bận tâm về thể thống chẳng có gì liên quan. Từ cái chết của cha tôi hôm Chủ nhật đến lễ mai táng thứ Tư, vị khách quen nào cũng vậy, hễ cứ ngồi xuống là nhỏ giọng bình phẩm về sự kiện một cách ngắn gọn: “Ông ấy đi nhanh thật...”, hay giả vờ vui vẻ: “Vậy là ông chủ cứ thế mà đi!” Họ chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được tin trước đó, “Tôi choáng váng cả người”, “Tôi thật không biết phải nghĩ sao nữa”. Bằng cách đó họ muốn thể hiện cho mẹ tôi thấy rằng bà không phải là người duy nhất chịu đau đớn, một thủ tục thể hiện phép lịch sự. Rất nhiều người nhắc lại lần cuối cùng họ trông thấy ông còn khỏe mạnh, lục tìm tất cả những chi tiết liên quan đến cuộc gặp cuối cùng này, địa điểm chính xác, ngày giờ, thời tiết thế nào, lời lẽ trao đổi với cha tôi ra sao. Việc gọi lại chi tiết một thời điểm khi cuộc sống còn diễn ra suôn sẻ nhằm mục đích nói lên cái chết của cha tôi vì thế là một cú sốc. Họ muốn được thấy ông chủ cũng vì phép lịch sự. Tuy thế, không phải lời yêu cầu nào mẹ tôi cũng đáp ứng. Bà chọn những người có tâm, thể hiện sự đồng cảm chân thành, loại ra những kẻ ác tâm chỉ bị thôi thúc bởi trí tò mò. Hầu như tất cả những người hay lui tới quán cà phê đều được phép nói lời vĩnh biệt với cha tôi. Vợ của ông chủ thầu hàng xóm thì bị từ chối bởi vì cha tôi khi còn sống không chịu được bà ta, bà ta và cái mồm hình tĩ gà của bà ta.

Bên dịch vụ tang lễ tới vào thứ Hai. Cầu thang dẫn từ nhà bếp lên trên phòng quá hẹp nên không đưa được quan tài qua. Thi hài bị gói lại trong túi nhựa khênh xuống, đúng hơn là lôi xuống trên bậc thang, tới chỗ quan tài đặt ở giữa quán cà phê tạm đóng cửa một tiếng đồng hồ. Mất hồi lâu mới đưa xuống được, kèm theo lời bàn bạc của đám nhân viên nhà đôn về cách tiến hành tốt nhất, xoay ở khúc ngoặt của cầu thang, vân vân.

Cái gối kê đầu cha tôi từ hôm Chủ nhật để lại vết lõm. Chùng nào thi hài còn đó thì chúng tôi không được dọn dẹp phòng. Quần áo của cha tôi còn vắt trên ghế. Tôi lôi từ trong túi quần yếm có khóa kéo của ông ra một xếp tiền, tiền bán hàng hôm thứ Tư tuần trước đó. Tôi vứt bỏ thuốc men rồi đem quần áo vào chỗ giặt.

Trước ngày mai táng, chúng tôi nấu thịt bê để chuẩn bị cho bữa ăn sau buổi lễ. Để những người làm ta vinh dự khi có mặt ở lễ tang về với cái bụng rỗng thì thật là thiếu tế nhị. Buổi tối thì chõng tôi tới, da rám nắng, khó chịu vì cái tang mình vốn không phải chịu. Hơn bao giờ hết, anh có vẻ lạc lõng ở đây. Chúng tôi ngủ trên chiếc giường đôi duy nhất trong nhà, nơi cha tôi từ già cõi đời.

Rất nhiều người trong khu phố có mặt tại nhà thờ, cánh phụ nữ không làm việc, đám công nhân xin nghỉ một tiếng. Đương nhiên là chẳng có ông to bà lớn nào cha tôi từng làm ăn cùng khi còn sống chịu bỏ ra chút thời gian, cũng chẳng có người buôn bán nào khác. Cha tôi chẳng thuộc hội nào, chỉ đóng hội phí cho Hội tiểu thương, không tham gia bất cứ hoạt động gì. Trong lời diếu văn, tổng linh mục ca tụng “cả đời lương thiện, chăm chỉ làm việc” và “người không bao giờ gây thiệt cho ai”.

Rồi đến việc bắt tay. Vì sự nhầm lẫn của người giữ kho đồ thờ chủ trì tang lễ - trừ phi ông ta cố tình bày ra cách này để tăng số lượng những người tham dự - những người đã bắt tay chúng tôi lại đi thêm một vòng. Vòng này khá nhanh và không có lời chia buồn. Ở nghĩa trang, khi quan tài được hạ xuống lắc lư giữa những sợi dây thừng, mẹ tôi òa khóc nức nở, giống tại buổi lễ nhà thờ vào ngày cưới của tôi.

Cổ sau tang lễ được tổ chức ở quán cà phê nhà tôi, trên các bàn kê sát lại với nhau. Sau khoảng yên lặng lúc đầu, người ta bắt đầu xì xào nói chuyện. Thăng con tôi, thức dậy sau khi ngủ trưa đầy giấc, đi từ bàn này sang bàn khác để tặng hoa và sỏi, tất cả những gì nó nhặt được trong vườn. Bác tôi, ngồi khá xa chỗ tôi, nghiêng người nhìn tôi

rồi thốt lên: “Cháu còn nhớ hồi bố chở cháu đi học bằng xe đạp không?” Ông có giọng nói giống cha tôi. Gần năm giờ, khách khứa ra về. Chúng tôi dọn bàn mà không nói lời nào. Chồng tôi lại đi ngay chuyển tàu tối hôm đó.

Tôi ở lại với mẹ thêm một vài ngày để tiến hành các thủ tục thông thường sau đám tang. Khai tử trong sổ hộ tịch ở tòa thị chính, trả tiền dịch vụ tang lễ, gửi lời cảm tạ. Làm danh thiếp mới, bà *quả phụ* A... D... Một quãng thời gian trống trải, không suy tư. Nhiều lần, khi đi trên phố tôi tự nhủ “mình đã trưởng thành” (mẹ tôi ngày xưa, “con gái lớn rồi” vì tôi đã có kinh).

Chúng tôi gom hết quần áo của cha tôi lại để đem đi phân phát cho những người nghèo. Trong chiếc áo vest ông vận hằng ngày, treo trong kho, tôi tìm thấy ví của ông. Bên trong có một ít tiền, bằng lái xe còn phần mép gấp của ví có một tấm ảnh nhét trong một mẫu báo cắt rời. Tấm ảnh cũ, có rìa răng cưa, chụp một nhóm công nhân xếp thành ba hàng, hướng về ống kính, tất cả đều đội mũ lưỡi trai. Tấm ảnh đứng kiểu sách lịch sử dùng để “minh họa” cho một cuộc đình công hay Mặt trận bình dân. Tôi nhận ra cha đứng ở hàng cuối cùng, vẻ trang nghiêm, gần như lo lắng. Rất nhiều người cười tươi. Mẫu báo thì có đăng kết quả, xếp từ cao xuống thấp của kỳ thi đầu vào trường Sư phạm nữ dành cho các tú tài. Thứ nhì là tên tôi.

Mẹ tôi trở nên trầm lặng. Bà vẫn phục vụ khách như trước. Nhưng hễ còn lại một mình là mặt bà thuôn ra. Mỗi sáng sớm, trước khi mở cửa hàng, bà có thói quen đi ra nghĩa trang.

\* \* \*

Trên chuyến tàu về nhà, vào Chủ nhật, tôi cố dỗ dành con trai để nó ngồi yên, những hành khách khoang hạng nhất không thích tiếng ồn và lũ trẻ con hiếu động. Bất chợt, tôi hoảng hốt, “giờ đây mình đã thành một mục tử sản đích thực” và “thế là muộn mất rồi”.

Sau đó, suốt mùa hè, trong khi chờ phân công công việc đầu tiên, “mình sẽ phải giải thích toàn bộ chuyện này”. Tôi muốn nói là, viết về cha tôi, về cuộc đời ông, và khoảng cách hình thành giữa ông và tôi từ thời niên thiếu. Một khoảng cách mang tính giai cấp, nhưng kỳ dị, không tên. Giống như tình yêu bị ngăn cách.

Tiếp theo đó, tôi bắt đầu viết một cuốn tiểu thuyết trong đó ông là nhân vật chính. Cảm giác chán ngấy khi viết đến giữa truyện.

Ít lâu nay, tôi biết mình không thể viết cuốn tiểu thuyết đó. Để thuật lại một cuộc đời chỉ mãi lo việc cơm áo, tôi không có quyền vị nghệ thuật trước tiên, cũng không có quyền tìm cách tạo ra thứ gì đó “khiến người ta say mê” hay “gây xúc động”. Tôi sẽ tập hợp lại những lời nói, hành động, sở thích của cha tôi, những sự kiện nổi bật trong đời ông, tất cả các dấu hiệu khách quan về một cuộc đời mà tôi cũng đã từng chia sẻ.

Không có chút thi vị nào của hồi ký, cũng chẳng có gì là châm biếm hài hước. Lối viết nhạt nhẽo đến với tôi một cách tự nhiên, chính là lối viết tôi vẫn dùng ngày trước để biên thư cho bố mẹ, kể những tin tức chính.

\* \* \*

Câu chuyện bắt đầu vài tháng trước thế kỷ hai mươi, trong một ngôi làng ở xứ Caux, cách biển hai mươi lăm cây số. Những người không có ruộng thì *làm thuê làm mướn* cho các chủ trang trại lớn trong vùng. Ông nội tôi vì thế mà đi đánh xe ba gác cho một trang trại. Mùa hè, ông còn gặt lúa, làm cỏ khô cho gia súc. Ông chẳng làm nghề gì khác, từ khi lên tám tuổi. Tối thứ Bảy, ông đem tiền công về cho vợ, bà để ông đi chơi domino và uống rượu cả ngày Chủ nhật. Ông trở về nhà say khướt, còn thảm hại hơn. Ông quật mũ lưỡi trai vào con cái toàn vì những chuyện không đâu. Đây là một người đàn ông khắc nghiệt, chẳng ai dám kiểm chuyện với ông. Vợ ông *không mấy khi cười*. Sự

độc ác là thủ đoạn sống của ông, sức mạnh để ông cự kháng cự lại sự khốn cùng và tin rằng mình là một người đàn ông. Đặc biệt, ông trở nên tàn bạo khi nhìn thấy ai đó trong nhà cắm đầu vào quyển sách hay tờ báo. Ông không có thời gian để học đọc hay viết. Cộng trừ thì ông có biết.

Tôi chỉ gặp ông nội tôi một lần, ở nhà dưỡng lão nơi ông qua đời sau đó ba tháng. Cha dắt tay tôi đi qua hai dãy giường, trong một căn phòng rộng, tới gần một ông cụ vóc người nhỏ thó với mái tóc bạc trắng loăn xoăn đẹp mắt. Ông nội nhìn tôi cười luôn miệng, đầy vẻ hiền từ. Cha tôi dúm cho ông một chai góc tư rượu trắng, ông giấu ở dưới ga trải giường.

Mỗi lần người ta nói với tôi về ông nội, câu chuyện đều bắt đầu bằng “ông cụ không biết đọc cũng chẳng biết viết”, cứ như thế cuộc đời ông, tính cách ông không được tường tận nếu thiếu dữ liệu cơ bản đó. Bà nội tôi thì được học ở trường các xơ. Cũng như tất cả đàn bà con gái trong làng, bà dệt vải tại nhà cho một xưởng ở thành phố Rouen, trong một căn phòng thiếu không khí, chút ánh sáng ban ngày eo hẹp lọt qua những lỗ cửa dài, chỉ rộng hơn lỗ châu mai đôi chút. Không nên để ánh sáng làm hư hại đến những mảnh vải. Bà sạch sẽ và căn nhà cũng thế, phẩm chất quan trọng nhất trong làng, nơi những người hàng xóm canh chừng độ trắng và tình trạng của những tấm vải đang phơi trên dây và biết liệu bộ dùng ban đêm có được đồ hăng ngày hay không. Dù nhà này được ngăn cách với nhà kia bằng sườn đất dốc hay hàng rào, không gì qua được mắt họ, ngay cả giờ người đàn ông trở về từ quán rượu, hay đến tuần nào thì băng lột vải xô phải phát phơ trong gió.

Bà tôi thậm chí còn là người nổi bật, trong các buổi hội hè bà thường đeo đồ độn mông bằng giấy bồi, và bà không để nguyên váy đứng đái cho tiện như hầu hết phụ nữ ở nông thôn. Gần bốn mươi tuổi, sau khi sinh năm đứa con, những ý nghĩ u uất đã xuất hiện, bà chẳng nói chẳng rằng suốt mấy ngày liền. Ít lâu sau, bà bị thấp khớp tay

chân. Để chữa bệnh, bà tới gặp Thánh Riquier, Thánh Guillaume du Désert. Bà lấy vải chà xát lên tượng rồi áp vào chỗ đau. Dần dà bà không đi bộ được nữa. Người ta thuê xe ngựa để chở bà đi gặp các thánh.

Họ ở trong một ngôi nhà thấp tè, mái lợp rạ, nền đất nện. Chỉ cần vẩy nước trước khi quét nhà. Họ sống nhờ cây nhà lá vườn và đàn gia cầm, bơ với kem tươi thì do trang trại để lại cho ông tôi. Họ nhắm đến các đám cưới và lễ rửa tội từ hàng tháng trước, rồi tới đó với cái bụng đã lép kẹp từ ba ngày để tận dụng dịp ăn uống. Một đứa trẻ trong làng, trong thời kỳ dưỡng bệnh ban hồng nhiệt, đã chết ghen, miệng ói ra những miếng thịt gia cầm bị người ta nhồi nhét cho trước đó. Mùa hè, vào những ngày Chủ nhật, họ tới những buổi “tụ tập” nơi mọi người thường chơi đùa và nhảy múa. Một hôm, bố tôi đã leo tới đỉnh cột mỡ, lại bị trượt xuống trong khi chưa gỡ được giỏ đồ ăn. Cơn giận của ông nội tôi kéo dài hàng giờ. “*Cái đồ gà lôi*” (bằng thổ ngữ vùng Normandie).

Làm dấu thánh trước đồ ăn, lễ nhà thờ, lễ Phục sinh. Giống như sự sạch sẽ, tôn giáo đem lại cho họ phẩm cách. Ngày Chủ nhật, họ ăn mặc chỉnh tề, hát kinh Tin Kính cùng lúc với các chủ trang trại lớn, thả tiền công đức vào giỏ. Cha tôi tham gia đội hợp xướng thiếu nhi của nhà thờ, ông thích đi theo cha xứ làm lễ ban thánh thể cho người hấp hối. Tất cả cánh đàn ông đều ngả mũ khi họ đi qua.

Trẻ con thường có giun sán. Để diệt giun thì người ta khâu vào bên trong áo sơ mi, gằn rốn, một cái túi nhỏ đựng tỏi. Mùa đông thì nhét bông vào lỗ tai. Khi đọc sách của Proust hay Mauriac, tôi không tin là họ đang kể về cái thời cha tôi còn bé. Thời của cha tôi là thời Trung cổ.

Ông đi bộ chừng hai cây số để tới trường. Cứ đến thứ Hai, thầy giáo lại kiểm tra móng tay, cổ áo mặc trong, tóc tai vì sợ có chấy. Ông thầy rất nghiêm khắc, lăm lăm thước sắt trên tay, *vẻ khả kính*. Một số học trò của ông đỗ hạng nhất tỉnh trong kỳ thi tốt nghiệp tiểu học, một hay



hai người vào được trường sư phạm. Cha tôi nghỉ học, vì phải đi mót khoai, gom cỏ khô, gieo trồng rồi gặt hái. Khi cha tôi đi học lại cùng anh cả của ông, thầy giáo quát “Bố mẹ các người muốn các người khôn cùng như họ sao!” Cha tôi đã biết đọc và viết thành thạo. Ông vốn ham học. (Người ta thường nói một cách ngắn gọn là học, như uống hoặc ăn.) Vẽ cũng thế, vẽ các khuôn mặt, vẽ động vật. Ở tuổi mười hai, ông vẫn học tiểu học. Ông nội đã kéo cha ra khỏi ghế nhà trường để đưa cha đến trang trại làm việc cùng. Ông bà chẳng thể nuôi không cha được nữa rồi. “Không phải nghĩ ngợi gì hết, đối với ai cũng thế thôi.”

\* \* \*

Sách tập đọc của cha tôi có nhan đề là *Hai đứa trẻ vòng quanh nước Pháp*. Người ta đọc được trong đó những câu rất lạ như sau:

*Học cách luôn luôn hạnh phúc với số mệnh của mình (trang 186 tái bản lần thứ 326).*

*Điều đẹp nhất trên thế giới này, ấy là lòng thương những người nghèo (trang 11).*

*Một gia đình gắn bó bởi tình thương chính là đang nắm giữ sự giàu có tốt đẹp nhất (trang 260).*

*Điều hạnh phúc nhất của sự giàu có, ấy là nó giúp làm vơi đi sự khổ cùng của người khác (trang 130).*

Lỗi viết trình trọng dành cho trẻ em nghèo đưa ra ý tưởng thế này đây:

*Con người năng động không để lãng phí dù chỉ một phút, và vào cuối ngày thì anh ta thấy là mỗi giờ đều mang lại một cái gì đó. Người chệnh mảng thì ngược lại, luôn trì hoãn nổi vất vả sang một thời điểm khác; anh ta mơ màng và sao nhãng khắp mọi nơi, ngay cả trên giường cũng như ở bàn ăn và trong cuộc hội thoại; ngày qua đi, anh*

*ta chẳng làm được gì; tháng năm trôi qua, tuổi già tới, anh ta vẫn giẫm chân tại chỗ.*

Đây là quyển sách duy nhất mà ông còn giữ làm kỷ niệm, “nó có vẻ gần gũi với chúng ta”.

\* \* \*

Ông bắt đầu vắt sữa bò vào năm giờ sáng, lừa hết ngựa ra khỏi chuồng, tắm chải cho ngựa, vắt sữa bò buổi tối. Đổi lại, ông được tắm giặt, nuôi ăn ở và được trả chút tiền. Ông ngủ trên nóc chuồng bò, trên nệm rơm không trải ga. Súc vật mơ ngủ, động móng gõ sàn suốt đêm. Ông nghĩ tới ngôi nhà của cha mẹ, giờ đã bị cấm cửa. Một trong những người em gái của ông đi ở đợ thỉnh thoảng bèn mắng tới bên hàng rào, tay ôm bọc quần áo, cảm lạnh. Ông nội tôi thì chửi thề, cô tôi không biết giải thích tại sao cô lại trốn khỏi chỗ làm của mình lần nữa. Ngay tối hôm đó, ông tôi dẫn cô trở về nhà chủ, sỉ nhục cô thậm tệ.

Cha tôi tính tình vui vẻ, ham chơi, lúc nào cũng kể chuyện lãng nhãng hay làm trò được. Ở trang trại chẳng có ai trạc tuổi ông. Chủ nhật, ông phục vụ lễ nhà thờ với anh trai, cùng nghề vắt sữa bò. Ông thường tới những buổi “tụ tập” để nhảy và tìm gặp bạn học. *Dù sao thì người ta cũng hạnh phúc. Cần phải như vậy.*

\* \* \*

Ông làm chân giúp việc trong trang trại cho tới khi đi nghĩa vụ quân sự. Làm việc bất kể giờ giấc. Đám chủ trang trại thì bớt xén đồ ăn. Một hôm, miếng thịt trong đĩa của một ông già vắt sữa bò hơi nhúc nhích, bên dưới lúc nhúc những dòi. Sự chịu đựng cũng có giới hạn. Ông già đứng dậy, tuyên bố là đừng có đối xử với bọn họ như chó. Đây không phải là thủy thủ trong bộ phim câm *Chiến hạm Potemkine*.

Lũ bò phải chăn từ sớm đến tối, mưa phùn tháng Mười, các bao táo trút vào máy ép, phân gia cầm hót đầy hàng xèng lớn, phải chịu nóng và khát. Nhưng cũng có bánh vua, sách lịch Vermot, hạt dẻ nướng, ngày thứ Ba ăn mặn trước tuần chay nhớ đừng đi đâu nhé chúng ta sẽ tráng bánh xèo, rượu táo đóng chai, chơi trò thổi ếch nổ bằng cọng rơm. Cái trò đấy thì dễ thôi. Các mùa luân hồi như muôn thuở, niềm vui đơn sơ và những cánh đồng tinh mịch. Cha tôi làm mướn cho người ta, ông không thấy được vẻ đẹp, vẻ lộng lẫy huy hoàng của Đất mẹ và còn nhiều huyền thoại mà ông đã bỏ lỡ.

Hồi chiến tranh năm 14, ở trang trại không còn ai nữa ngoài những người đồng lứa với cha tôi và các cụ già. Người ta tha cho họ. Ông theo dõi bước tiến của những đoàn quân trên một tấm bản đồ treo trong bếp, khám phá ra báo chí đòi truy và đi xem phim ở Y... Mọi người đọc to phụ đề, nhiều người đọc không kịp. Ông nói tiếng lóng do anh trai ông nghỉ phép về dạy cho. Phụ nữ trong làng thì hằng tháng đều để ý đến đồ giặt giũ của những người có chồng ra trận để kiểm tra xem có thiếu mất gì không, đến từng món đồ lót.

Chiến tranh đã làm thời thế thay đổi. Trong làng người ta chơi yo-yo và uống rượu nho ngoài quán cà phê thay vì uống rượu táo. Tại các buổi dạ hội, các cô gái ngày càng không thích các chàng trai ở nông trại vì người họ lúc nào cũng ám mùi.

Nhờ quân ngũ, cha tôi gia nhập thế giới. Paris, tàu điện ngầm, một thành phố thuộc Lorraine, bộ quân phục làm cho mọi người bình đẳng, những người đồng chí đến từ khắp nơi, doanh trại to hơn lâu đài. Ở đây ông có quyền đổi những cái răng sâu vì rượu táo lấy một hàm răng giả và ông được chụp ảnh thường xuyên.

Giải ngũ, ông không muốn trở lại với nghề trồng trọt. Ông luôn gọi việc đồng áng như vậy, với ông nghĩa khác của từ này, về khía cạnh tinh thần, là vô ích(\*).

(\*). Trong tiếng Pháp, “culture” vừa có nghĩa là “trồng trọt” vừa có nghĩa là “văn hóa”.

\* \* \*

Đương nhiên là không có sự lựa chọn nào khác ngoài các nhà máy. Hết chiến tranh, Y... bắt đầu được công nghiệp hóa. Cha tôi vào làm cho một nhà máy sợi tổng hợp tuyển dụng trẻ em cả trai lẫn gái từ mười ba tuổi trở lên. Công việc sạch sẽ, không phải dãi gió dầm mưa. Có nhà vệ sinh và phòng thay quần áo trai gái riêng, giờ giấc cố định. Buổi chiều tối, sau còi tan tầm, ông được tự do và không còn bị ám mùi sữa trên người nữa. Thoát khỏi vòng thứ nhất. Ở Rouen hay Le Havre, người ta có thể tìm được những công việc được trả lương cao hơn, nhưng ông sẽ phải xa nhà, xa bà mẹ đau khổ để đương đầu với đám ma lạnh trên thành phố. Ông không có gan: tám năm chỉ biết tới đàn gia súc và các cánh đồng.

Ông nghiêm túc, nghĩa là với tư cách công nhân, không lười biếng, không rượu chè gái gú. Đi xem phim và nhảy điệu charleston, nhưng không lai vãng quán rượu. Các sếp có thiện cảm, không công đoàn, không chính trị. Ông tự tậu cho mình một chiếc xe đạp, mỗi tuần đều dành dụm chút tiền tiết kiệm.

Mẹ tôi hẳn đã coi trọng những ưu điểm này lúc bà gặp ông ở nhà máy sợi tổng hợp, sau khi đã làm việc cho xưởng sản xuất bơ thực vật. Ông cao, tóc nâu, mắt xanh lơ và lúc nào người cũng thật thẳng, ông hơi “tự kiêu”. “Chồng tôi chẳng bao giờ trông giống một công nhân.”

Mẹ tôi mồ côi cha. Bà ngoại tôi dệt vải tại nhà, giặt là quần áo để hoàn tất nghĩa vụ nuôi nấng mấy đứa út ít trong sáu đứa con. Chủ nhật, mẹ tôi cùng các chị em tới hiệu bánh mua mấy mẫu bánh ngọt. Bố mẹ tôi không thể hện hò nhau ngay vì bà ngoại tôi không muốn các con gái bị cướp đi quá sớm, mỗi lần có đứa nào lấy chồng là mất tiêu ba phần tư khoản tiền lương.

Mấy người chị em của cha tôi vốn làm thuê cho những gia đình tư sản nên nhìn mẹ tôi bằng nửa con mắt. Những cô gái làm ở nhà máy bị kết tội là không biết trải ga giường, là đám lẳng lơ. Trong làng,

người ta coi bà là dạng đua đòi. Bà muốn bắt chước một trên báo, là một trong những người đầu tiên cắt tóc, mặc váy ngắn và đánh mắt, đánh móng tay. Bà cười to. Thực ra bà không bao giờ để ai sờ mó trong nhà vệ sinh, Chủ nhật nào bà cũng đi lễ nhà thờ và biết tự tay thêu ren những tấm ga trải giường cũng như thêu viền quần áo cùng các món đồ. Đây là một cô công nhân lành lợi, hay cãi. Một trong những câu nói ưa thích của bà: “Tôi là món hời cho những kẻ ấy.”

Trên ảnh cưới, người ta nhìn thấy đầu gối của bà. Bà nhìn chăm chăm ống kính từ sau lớp voan thít chặt trên trán, ngay phía trên mắt. Trông bà giống diễn viên Sarah Bernhardt. Bố tôi đứng bên cạnh, ông có hàng ria mép nhỏ và mặc áo cổ hồ bột. Cả cô dâu lẫn chú rể đều không cười.

\* \* \*

Bà luôn xấu hổ về tình yêu. Họ không vượt ve, cũng không có cử chỉ âu yếm dành cho nhau. Trước mặt tôi, ông thường hôn phớt lên má bà, cử chỉ giật cục như là bị bắt buộc. Ông nói những câu rất bình thường nhưng lại nhìn bà chăm chăm, bà cúi mặt và nhin cười. Lớn lên, tôi mới hiểu những câu của ông ám chỉ tình dục. Ông thường hát lầm rầm *Hãy nói với tôi về tình yêu*, bà hát đáp lại, trong bữa ăn gia đình, *Thân này để yêu anh*.

Ông học được điều kiện tiên quyết để không tái diễn cảnh khốn cùng như cha mẹ ông: không được *sao nhãng* vì một người đàn bà.

Họ thuê nhà ở Y..., trong một dãy nhà năm dọc con phố đông đúc còn mé bên kia thì hướng ra mảnh sân chung. Hai phòng bên dưới, hai phòng ở tầng trên. Nhất là đối với mẹ tôi thì ước mơ “lầu cao” đã trở thành hiện thực. Tiền tiết kiệm của bố tôi đủ để họ có tất cả những gì cần thiết, phòng ăn, phòng ngủ kèm tủ gương. Một bé gái chào đời nên mẹ tôi phải ở nhà. Bà thấy chán. Cha tôi tìm được một chỗ làm lương cao hơn ở nhà máy sợi tổng hợp, ông làm thợ lợp sửa mái nhà.

Chính mẹ tôi là người đã nảy ra ý tưởng, vào hôm người ta đưa cha tôi về trong tình trạng hoảng loạn do đang sửa mái nhà thì bị ngã, chỉ là một cơn choáng mạnh. Mở một cửa hàng. Cha mẹ tôi lại bắt đầu tiết kiệm, nghĩa là phải cắt bớt rất nhiều bánh mì và thịt. Trong số các ngành hàng kinh doanh, họ chỉ có thể chọn ngành nào không cần nhiều vốn và không đòi hỏi kiến thức gì đặc biệt, chỉ cần mua rồi bán lại các mặt hàng. Một cửa hàng không đắt vì lời lãi chẳng đáng là bao. Chủ nhật, họ đạp xe đi xem các quán rượu nhỏ trong khu phố, mấy hàng xén - tạp phẩm ở nông thôn. Họ cũng tìm hiểu xem có đối thủ cạnh tranh ở quanh đó không, họ sợ bị lừa đảo và mất tất cả để cuối cùng *lại* *rớt xuống làm công nhân*.

\* \* \*

L..., cách Le Havre ba mươi cây số, mùa đông sương mù suốt cả ngày, nhất là ở khu trũng nhất thành phố Vallée, nằm cạnh bờ sông. Một khu biệt cư dành cho công nhân được xây xung quanh nhà máy dệt, một trong những nhà máy lớn nhất vùng cho đến những năm năm mươi, thuộc về gia đình Desgenetais, tiếp đó hãng của Boussac mua lại. Sau khi thôi học, các cô gái vào làm nhà máy dệt, sau đó nhà trẻ tiếp nhận con cái họ từ sáu giờ sáng. Ba phần tư đàn ông cũng làm việc ở đó. Tận cùng thung lũng nhỏ là quán cà phê-tạp phẩm duy nhất của Vallée. Trần thấp đến nỗi người ta chỉ cần giơ tay cũng có thể chạm tới. Các phòng tối, giữa trưa cũng phải bật đèn, một cái sân con có chuồng tiêu thải ngay ra sông. Họ không thờ ơ với khung cảnh, nhưng người ta *cần phải sống*.

Bố mẹ tôi mua cửa hàng bằng tín dụng.

Ban đầu, quả là chốn thiên đường nơi hạ giới. Những giá kệ bày thực phẩm và đồ uống, những hộp pa tê, những gói bánh ngọt. Cộng thêm nỗi ngạc nhiên vì giờ kiếm tiền đơn giản như thế, một nỗ lực thể chất quá đỗi nhỏ nhặt, chỉ việc gọi hàng, xếp dọn, cân đong, tính toán vặt, cảm ơn với hân hạnh được phục vụ. Những ngày đầu, khi chuông



cửa reo, họ cùng bật dậy trong cửa hàng, liên tục hỏi “thêm gì nữa không?” Họ thích thú, người ta gọi họ là ông chủ, bà chủ.

Nỗi ngờ vực xuất hiện cùng người phụ nữ đầu tiên thì thào nhỏ giọng, khi hàng mua đã ở trong túi, rằng lúc này tôi hơi kẹt, thứ Bảy tôi trả có được không. Tiếp theo là một phụ nữ khác rồi thêm một phụ nữ khác nữa. Bán chịu hay trở lại nhà máy. Đối với họ bán chịu có vẻ là giải pháp ít tồi tệ hơn.

Để đối phó với tình thế, nhất định là không được ham thích gì. Không bao giờ có rượu khai vị hay là đồ hộp ngon ngoại trừ Chủ nhật. Đành phải lạnh nhạt với các anh chị em mà trước đó họ đã thết đãi linh đình để chứng tỏ ta đây có điều kiện. Nỗi lo sợ canh cánh *ăn lam vào vốn*.

Những ngày ấy, thường là vào mùa đông, tôi đi học về mệt lả, đói khát. Trong nhà không điện đóm. Họ ở cả trong bếp, cha ngồi bên bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ, mẹ tôi đứng gần bếp ga. Bầu không khí im lặng dày đặc chụp lên tôi. Thi thoảng, cha hay mẹ “phải bán đi thôi”. Tôi chẳng cần giở bài tập ra làm nữa. Mọi người đi nơi khác rồi, tới siêu thị Coop, Familistere, bất cứ đâu. Thế nên người khách hàng vô tình đẩy cửa bước vào giống như một sự chế nhạo tột độ. Bị đối xử như chó, người đó phải trả giá cho những người không tới. Thế giới đã bỏ rơi chúng tôi.

Quán cà phê-tạp phẩm ở Vallée chẳng đem lại lời lãi nhiều hơn một suất lương công nhân. Cha tôi phải đi làm cho một công trường xây dựng phía hạ lưu sông Seine. Ông đi ủng cao lợi xuống nước mà làm việc. Người ta không cần phải biết bơi. Ban ngày mẹ tôi trông cửa hàng một mình.

Nửa tiểu thương, nửa công nhân, hai chiều hưởng cùng một lúc, thế nên luôn đơn độc và đa nghi. Ông không gia nhập công đoàn. Ông sợ Hội Chữ thập Lửa diễu hành ở L... còn cánh tả thì lấy hết vốn liếng

của ông. Ông nghĩ vậy nhưng không nói ra. *Đã làm ăn buôn bán thì không nên.*

Dần dần họ cũng gây dựng được địa vị, gắn với sự khốn cùng và trên mức khốn cùng một chút. Tín dụng gắn họ với những gia đình công nhân đông người, những người nghèo khó nhất. Sống dựa trên nhu cầu của người khác, nhưng có sự cảm thông, rất ít khi từ chối “ghi nợ”. Tuy nhiên họ cảm thấy mình *có quyền lên lớp* những người không biết lo xa hay dọa bợn trẻ con bị mẹ chúng cố tình sai đi mua hàng vào cuối tuần mà không đem theo tiền: “Bảo mẹ cháu cố gắng trả tiền ta, nếu không thì ta không phục vụ bà ấy nữa đâu.” Nói như vậy thì bố mẹ tôi đã không còn ở phía tủi nhục nhất rồi.

Mẹ tôi ra dáng bà chủ, mặc áo cánh trắng. Bố tôi thì vẫn mặc bộ màu xanh để phục vụ khách hàng. Bà không ăn nói như những người phụ nữ khác “chồng tôi sẽ mắng nếu tôi mua cái này, nếu tôi đi chỗ kia”. Bà *gây chiến* với ông để bắt ông đi lễ nhà thờ trở lại, ông đã ngừng đi lễ từ hồi nhập ngũ, để ông bỏ *những thói xấu* (nghĩa là những thói xấu của nông dân hay công nhân), ông để bà chăm lo việc mua hàng và doanh số. Đây là người phụ nữ có thể đi khắp nơi, nói cách khác là vượt qua các rào cản xã hội. Ông ngưỡng mộ bà, nhưng lại chế giễu khi bà nói “tôi đánh bùm”.

Ông vào làm ở xưởng lọc dầu Standard, ở cửa sông Seme. Ông làm theo ca. Ban ngày, ông không ngủ được vì khách hàng. Mắt ông húp lại, người lúc nào cũng nồng mùi xăng dầu, nó ám vào người ông và nuôi sống ông. Ông chả thiết ăn uống gì nữa. Ông kiếm được nhiều tiền và có tương lai. Người ta hứa hẹn với những người công nhân một khu nhà ở đẹp, có phòng tắm và nhà vệ sinh khép kín với một mảnh vườn.

Ở Vallée, sương mù mùa thu dai dẳng cả ngày. Mưa to, nước sông làm ngập nhà. Để diệt tận gốc bợn chuột nước, ông mua một con chó lông ngắn để bẻ gãy xương chúng bằng một phát cắn.

“Còn có nhiều người bất hạnh hơn chúng ta.”

Năm 36, ký ức về một giấc mơ, sự ngạc nhiên về một quyền lực mà ông không bao giờ ngờ tới, và niềm tin chắc đầy cam chịu là họ không giữ được quyền lực.

Quán cà phê-tạp phẩm chẳng bao giờ đóng cửa. Ông tận dụng đến những ngày nghỉ phép. Họ hàng lui tới chèn chén thường xuyên. Sung sướng vì cho anh rể làm thợ đúc nồi hay công nhân đường sắt thấy cảnh thịnh soạn. Sau lưng cha mẹ tôi thì họ bị coi là bọn nhà giàu, một cách chửi.

Cha tôi không uống rượu. Ông tìm cách *giữ vị trí của mình*. Có vẻ là người buôn bán hơn là công nhân. Ở nhà máy lọc dầu, ông lên chức đốc công.

\* \* \*

Tôi viết chậm. Cố công vạch ra nền móng quan trọng của một cuộc đời trong tổng thể các sự kiện và lựa chọn, tôi có cảm tưởng là sẽ dần đánh mất đi vẻ riêng của cha tôi. Cái khung nền có nguy cơ choán hết vị trí, còn ý nghĩ thì cứ chạy tán loạn. Ngược lại, nếu tôi để các hình ảnh trong ký ức len lỏi vào thì tôi sẽ thấy lại chính con người quá khứ của ông, giọng cười của ông, dáng đi của ông, ông nắm tay tôi dẫn đi hội chợ, trò chơi vòng quay ngựa gỗ làm cho tôi phát sợ, đối với tôi, tất cả những dấu hiệu của một hoàn cảnh trải qua cùng những người khác trở nên không quan trọng. Mỗi lần như thế, tôi lại bút mình ra khỏi cạm bẫy của con người cá nhân.

Tất nhiên, tôi không còn cảm hứng viết nên ghi lại những từ và những câu mà mình từng nghe thấy, đôi khi nhấn mạnh bằng cách viết chữ in nghiêng. Không phải để độc giả hiểu theo hai nghĩa, tặng cho họ niềm hân hoan được tung hứng, mà tôi từ chối dưới mọi hình thức, dù là nổi hoài cổ, sự thống thiết hay châm biếm. Đơn giản bởi vì những từ này và những câu này nói lên những giới hạn và màu sắc của

thế giới nơi cha tôi sống, và cũng là nơi tôi sống. Và trong đó người ta không bao giờ dùng một từ này để chỉ một từ khác.

\* \* \*

Một hôm, đưa bé gái đi học về, bị đau họng. Cơn sốt không giảm, bệnh bạch hầu. Cũng như những đứa trẻ khác ở Vallée, nó không được tiêm phòng vắc xin. Bố tôi ở xưởng lọc dầu khi con bé qua đời. Khi ông về, từ đầu phố người ta đã nghe thấy tiếng ông thét gào. Ngây dại mất vài tuần, tiếp đó là những cơn sàu muộn, ông thần thờ không nói, chỉ ngồi bên bàn nhìn qua cửa sổ. Ông tự *hành hạ* mình vì bất kỳ lý do gì. Mẹ tôi vừa lau nước mắt bằng chiếc khăn lấy từ túi áo khoác vừa kể lại, “nó mất năm lên bảy tuổi, cứ như là một vị tiểu thánh ấy”.

Một bức ảnh chụp trong mảnh sân nhỏ gần bờ sông. Áo sơ mi trắng, tay áo xắn lên, cái quần hần là bằng chất liệu flanen, vai xuôi, cánh tay hơi tròn trịa. Vẻ mặt không được hài lòng, bị ống kính bất thần tóm được, có lẽ thế, trước khi tạo dáng ở tư thế đó. Bây giờ ông bốn mươi tuổi. Không có gì trong ảnh nói lên nỗi bất hạnh đã qua hay niềm hy vọng. Chỉ có những dấu hiệu rõ ràng của thời gian, hơi có bụng, tóc đen nhưng đã thưa dần hai bên thái dương, và những dấu hiệu kín đáo hơn về địa vị xã hội, cánh tay khuỳnh ra, rời nhà vệ sinh và nơi giặt giũ mà có lẽ một người tiểu tư sản sẽ không chọn làm phong ảnh.

Năm 1939, ông không bị gọi đi lính, vì đã quá già rồi. Xưởng lọc dầu bị quân Đức phóng hỏa thiêu rụi. Ông đạp xe trên đường quốc lộ, trong khi bà thì được đi nhờ ô tô, bấy giờ bà đang có thai sáu tháng. Đến Pont-Audemer mặt ông bị dính mảnh đạn súng cối, phải vào hiệu thuốc duy nhất còn mở cửa để sơ cứu. Cảnh đạn pháo oanh tạc vẫn tiếp diễn. Ông gặp mẹ vợ và các chị em vợ cùng con cái họ với hành lý trên bậc tam cấp thánh đường ở Lisieux, đông nghịt người di tản hết như bãi đất trước mặt. Họ cứ ngỡ được an toàn. Khi quân Đức đuổi kịp họ thì ông bỏ về L... Cửa hàng tạp phẩm bị những người không thể

sơ tán trộm bằng sạch. Đến lượt mẹ tôi trở về, sinh tôi một tháng sau đó. Ở trường khi chúng tôi không hiểu điều gì đó, người ta gọi chúng tôi là những đứa trẻ thời chiến.

Tận giữa những năm 50, trong những bữa ăn vào dịp lễ ban thánh thể, đêm Giáng sinh, thiên hùng ca của thời kỳ này được nhiều người kể lại, nhắc lại không thôi và luôn luôn có những đề tài là nỗi sợ, cái đói, cái lạnh mùa đông năm 1942. *Dù thế nào thì vẫn phải sống thôi.* Tuần nào cũng vậy, cha tôi dùng xe đạp đằng sau có gắn xe kéo chở những thứ hàng hóa mà người bán buôn không giao nữa từ một kho chứa hàng cách L... 30 cây số. Dưới làn bom đạn trút không ngừng của năm 1944 trong địa phận này ở Normandie, ông tiếp tục đi tiếp tế, xin thêm cho những người già, những gia đình đông con, tất cả những ai không có khả năng mua hàng ở chợ đen. Ông được coi là anh hùng tiếp tế của Vallée. Không phải là do không có lựa chọn khác, mà do cần kíp. Sau này, ông tin là mình đã đóng một vai trò nào đó, đã thực sự sống trong những năm ấy.

Chủ nhật, họ đóng cửa hàng, đi dạo trong rừng và đi dã ngoại, ăn bánh flan không trứng. Cha vừa kiệu tôi trên vai vừa hát hoặc huýt sáo. Khi có báo động, chúng tôi trú ẩn dưới bàn bi-a của quán cà phê với con chó. Sau đó, về tất cả những điều này, cảm giác rằng “có số cả rồi”. Khi giải phóng, ông dạy tôi hát quốc ca thêm câu “một tá lợn này” vào đoạn cuối để vần với “luống cày”. Cũng như những người xung quanh, ông rất vui. Khi nghe thấy tiếng máy bay, ông cầm tay tôi dẫn ra đường và bảo tôi nhìn lên trời, nhìn chim: chiến tranh đã kết thúc.

Năm 1945, bị cuốn theo niềm hy vọng chung, ông quyết định rời Vallée. Tôi hay bị ốm, bác sĩ muốn gửi tôi vào dưỡng đường. Cha mẹ tôi bán cửa hàng để quay lại Y... nơi nhiều gió, lại không có sông suối gì, theo họ thì rất tốt cho sức khỏe. Chúng tôi ngồi đằng trước xe tải chuyển nhà, tới Y... giữa hội chợ tháng Mười. Thành phố bị quân Đức

phóng hỏa, căn lán và vòng quay ngựa gỗ nhô cao giữa đồng đỗ nát. Suốt ba tháng trời, họ sống trong một căn hộ hai phòng có đồ đạc mà không có điện, sàn đất nện, được một thành viên trong gia đình cho mượn. Với khả năng tài chính của họ thì chẳng mua lại được cửa hàng nào cả. Ông được thành phố thuê lắp hố bom. Buổi tối, mẹ tôi vừa vịn vào thanh treo khăn lau bát gần quanh cái bếp lò cũ vừa bảo: “Vị trí thế đấy.” Ông không bao giờ trả lời. Buổi chiều, bà cho tôi đi dạo khắp thành phố. Chỉ có trung tâm là bị phá sạch, các cửa hàng được mở trong các ngôi nhà riêng. Để thấy sự thiếu thốn của chúng tôi, đây là một hình ảnh: một hôm, trời đã tối, từ một quầy hàng nơi khung cửa sổ nhỏ, khung cửa sổ duy nhất trên phố được chiếu sáng, những chiếc kẹo màu hồng, hình ôvan, rắc đường trắng lấp lánh trong túi bóng kính. Muốn mua phải có tem phiếu.

\* \* \*

Họ tìm ra một quán cà phê-tạp phẩm-củi-than trong một khu phố ngoài trung tâm, nằm giữa nhà ga và đường đường. Đây là nơi ngày xưa khi còn nhỏ mẹ tôi thường tới mua đồ. Một ngôi nhà kiểu nông thôn, người ta đã xây thêm phần phụ bằng gạch đỏ bên cạnh, với một cái sân rộng, có vườn và chường nửa chục cái lán dùng làm kho chứa hàng. Ở tầng trệt, cửa hàng thực phẩm thông với quán cà phê qua một phòng nhỏ xíu có cầu thang dẫn lên các phòng ngủ và tầng áp mái. Mặc dù phòng này đã thành nhà bếp, khách vẫn dùng nó làm lối đi lại giữa cửa hàng thực phẩm và quán cà phê. Bậc cầu thang gần các phòng thì dành để chứa các loại hàng hóa cần tránh ẩm ướt như cà phê, đường. Ở tầng trệt, không có chỗ riêng tư. Nhà vệ sinh ở trong sân. Rốt cuộc cũng được sống *giữa khí trời*.

Đời công nhân của cha tôi kết thúc tại đây.

\* \* \*



Có nhiều quán cà phê xung quanh quán của ông, nhưng trong tầm bán kính rộng không có cửa hàng lương thực nào khác. Trung tâm đã nằm trong đống đổ nát từ lâu, những cửa hàng tạp phẩm xinh xắn thời tiền chiến tạm mở trong lán trại màu vàng. Không còn ai có thể *làm cho họ thiệt*. (Thành ngữ này, cũng như nhiều thành ngữ khác, gắn với tuổi thơ tôi, chính nhờ một nỗ lực suy ngẫm giờ đây tôi có thể tách khỏi nó ý hăm dọa mà bấy giờ nó hàm chứa.) Dân khu phố, không phải toàn công nhân như ở L..., mà gồm thợ thủ công, thợ ga, hay thợ làm ở các xưởng quy mô trung bình, những người về hưu với “kinh tế eo hẹp”. Khoảng cách giữa người với người rộng thêm. Những ngôi nhà xây bằng đá cối có hàng rào sắt bao quanh nằm sát cạnh các khu nhà trệt của năm hay sáu hộ gia đình có mảnh sân chung. Khắp nơi là các khu vườn nhỏ trồng rau.

Quán cà phê với các khách quen, những người tới uống đều đặn trước hoặc sau giờ làm việc nên có chỗ ngồi riêng, một đội thợ xây công trường, vài khách hàng mà với *điều kiện* của họ có thể chọn một quán sang hơn, một sĩ quan hải quân về hưu, một viên thanh tra an sinh xã hội, tóm lại là những người *không kiêu ngạo*. Khách hàng tới vào Chủ nhật thì khác, cả gia đình tới uống khai vị, xi rô lựu cho trẻ con, vào khoảng mười một giờ. Buổi chiều, những người già từ khu dưỡng đường được ra ngoài đến sáu giờ, vui vẻ và ồn ào cất lên khúc tình ca. Thỉnh thoảng phải cho họ nằm nghỉ cho đã rượu ở khu nhà bên trong sân, trên một tấm chăn, trước khi để họ về trình diện các vợ với bộ dạng dễ coi. Quán cà phê Chủ nhật đối với họ như gia đình. Ý thức của cha tôi về việc có một chức năng xã hội cần thiết, về việc tạo ra một nơi vui chơi và tự do cho những người mà theo lời ông “họ không phải lúc nào cũng như thế” mà không thể giải thích rõ ràng tại sao họ lại trở thành như vậy. Nhưng đương nhiên đó là một “quán rượu tồi” cho những ai chưa từng đặt chân tới. Rời khỏi xưởng may đồ lót kể bên, các cô thợ trẻ tới để khao rượu nhau vào dịp sinh nhật, đám

cười, chia tay. Họ mua bánh quy Boudoir ở cửa hàng tạp phẩm nhúng vào rượu sâm banh rẻ tiền, rồi họ phá lên cười bỏ cả ra bàn.

Khi viết thật khó để vừa khôi phục danh dự cho một lối sống bị coi là thấp kém lại vừa tố cáo sự tha hóa đi kèm với lối sống ấy. Bởi vì với chúng tôi, những cung cách sống ấy chính là niềm hạnh phúc, nhưng cũng là những rào chắn đáng hồ thẹn về hoàn cảnh sống của bản thân (ý thức rằng “điều kiện nhà mình chưa tốt lắm”), tôi muốn cùng lúc nói đến cả niềm hạnh phúc và sự tha hóa. Nói đúng hơn là cảm giác chao đảo từ bờ bên này sang bờ bên kia của sự mâu thuẫn ấy.

Khoảng năm mươi, vẫn còn khỏe so với tuổi, đầu lúc nào cũng ngẩng cao, vẻ lo lắng, như là sợ ảnh bị hỏng, cha tôi diện nguyên bộ, quần sẫm màu, áo vest màu sáng, bên trong là sơ mi có thắt cà vạt. Ảnh chụp vào một ngày Chủ nhật, trong tuần ông mặc bộ đồ màu xanh. Nói chung, người ta thường chụp ảnh vào Chủ nhật, có nhiều thời gian hơn, ăn vận đẹp hơn. Tôi đứng bên cạnh ông, mặc một chiếc váy tầng, hai cánh tay vịn vào ghi đông chiếc xe đạp đầu tiên tôi có, một chân chạm đất. Cha tôi một tay buông thõng, tay kia ngoắc vào thắt lưng. Phong nền bức ảnh là cánh cửa quán cà phê đang mở, hoa trên bậu cửa sổ, bên trên cửa sổ treo giấy phép bán lẻ đồ giải khát. Chúng tôi chụp ảnh với những gì tự hào có được, cửa hàng, xe đạp, sau đó là xe ô tô bốn mã lực, ông để tay lên mui xe, cử chỉ đó làm cái áo vest của ông hớt lên. Chẳng có bức ảnh nào là ông cười.

So với những năm còn trẻ, khi làm ca tám tiếng một ở nhà máy lọc dầu, hay lũ chuột ở Vallée, thì hạnh phúc là hiển nhiên.

Chúng tôi có tất cả *những gì cần phải có*, có nghĩa là đủ no (bằng chứng, mua thịt ở cửa hàng bốn lần một tuần), đủ ấm trong nhà bếp và quán cà phê, là những nơi chúng tôi sinh hoạt chủ yếu. Hai bộ quần áo, một bộ mặc tất cả các ngày thường, một bộ mặc vào ngày Chủ nhật (bộ thứ nhất bị rách, thế là *chuyển* bộ Chủ nhật vào các ngày

thường). Tôi có hai chiếc áo đồng phục học sinh. Con bé không bị thiếu thốn gì. Ở ký túc xá, không ai có thể nói là tôi kém hơn những đứa khác, cũng như con nhà nông dân hay được sĩ tôi có búp bê, tẩy, gọt bút chì, giày mùa đông lót lông thú, tràng hạt, sách lễ chiều tối bằng tiếng La tinh.

Cha mẹ tôi đã có thể tô điểm cho căn nhà, loại bỏ những thứ gọi nhớ thời xưa, các tấm xà nhà lộ ra, lò sưởi, bàn gỗ, ghế rơm. Với giấy dán tường hình hoa còn quây thì được sơn bóng lộn, bàn và đôn bằng cẩm thạch giả, quán cà phê trở nên sạch sẽ và vui nhộn. Sàn gỗ được phủ vải nhựa kẻ ca rô to màu vàng và nâu. Nội phiên lòng duy nhất suốt một thời gian dài là cái mặt tiền phủ gỗ trét, sọc trắng đen, nếu trát vữa thì vượt quá khả năng tài chính của họ. Một lần khi đi ngang, một cô giáo của tôi nói là ngôi nhà rất đẹp, một ngôi nhà đúng kiểu Normandie. Cha tôi tưởng là cô nói vậy chỉ vì lịch sự. Những người ngưỡng mộ những thứ cũ kỹ của chúng tôi, máy bơm nước trong sân, nhà đứng gỗ trét kiểu Normandie, chắc chắn là muốn ngăn không cho chúng tôi sở hữu những gì họ đã sở hữu, họ, sự hiện đại, nước trong bồn rửa và căn nhà kiểu mới màu trắng.

Cha tôi vay tiền để trở thành chủ sở hữu mặt bằng đất và cửa hàng. Chưa ai trong gia đình được như vậy.

Đằng sau hạnh phúc, là sự rúm ró của cảnh sung túc đã phải gắng hết sức giành được. Tôi không có ba đầu sáu tay. Thậm chí không có lấy một phút để đi vệ sinh. Cúm ấy há, tôi cũng vừa cúm vừa làm. Vân vân. Điệp khúc thường ngày.

Làm thế nào để miêu tả ý niệm về một thế giới nơi mọi thứ đều có giá của nó. Có mùi khăn vải thơm mát của buổi sáng tháng Mười, có bài hát mới nhất trên đài còn vọng lên trong đầu. Bỗng nhiên cái túi của chiếc váy tôi đang mặc bị ngoắc vào tay lái xe đạp rồi rách toạc. Bị kịch, tiếng quát tháo, cả ngày đi tong. “Con bé này đúng là đồ phá hoại!”

Sự thiêng liêng hóa mọi thứ mang tính tất yếu. Và đằng sau những câu nói của người này và người kia, cả của tôi, thoáng thấy sự ganh tị và so bì. Khi tôi nói, “có một đứa bạn con được đi thăm lâu đài ở vùng sông Loire”, ngay lập tức, tức giận, “Sau này tha hồ mà đi. Hãy bằng lòng với những gì mà có”. Sự thiếu thốn triền miên, không đáy.

Nhưng ao ước chỉ để ao ước, vì thực tế cha mẹ tôi không biết cái gì là đẹp, cái gì đáng yêu thích. Cha tôi luôn nghe theo lời khuyên về màu sắc và hình dáng của những người thợ sơn và thợ mộc, *những thứ được làm sẵn ra thế*. Cha mẹ tôi thậm chí còn không thể tưởng tượng là người ta lại có thể tự tay lựa chọn từng thứ đồ đạc trong nhà. Trong phòng họ, không có đồ trang trí gì cả, chỉ có ảnh chụp lồng khung, khăn lót bằng ren được làm nhân dịp ngày lễ các bà mẹ, còn trên lò sưởi là một bức tượng trẻ con bằng gốm, mà người bán đồ nội thất đã khuyến mãi khi bán giường gấp.

*Điệp ngữ, không nên vung tay quá trán.*

Nỗi sợ bị *nhầm vị trí*, bị xấu hổ. Một hôm, ông leo nhầm lên khoang hạng nhất với tấm vé hạng hai. Người kiểm soát vé bắt ông trả thêm tiền. Một kỷ niệm khác về sự xấu hổ: ở chỗ công chứng viên, ông là người đầu tiên phải viết “đã đọc và chứng nhận”, ông không biết viết đúng chính tả thế nào, nên viết thành “trúng nhận”. Khó chịu, ám ảnh vì lỗi đó, trên đường về. Bóng đen của sự nhục nhã.

Trong các bộ phim hài thời bấy giờ, người ta thấy nhiều nhân vật chính là nông dân ngây ngô, khi lên thành phố hoặc lọt vào những chốn ăn chơi rồi xử sự ngược đời (qua các vai của danh hài Bourvil). Người ta cười chảy nước mắt khi họ nói những điều ngớ ngẩn, hay cư xử vụng về, những cái mà người ta sợ bản thân mình mắc phải. Một lần, tôi đọc thấy Bécassine trong thời gian học nghề, phải thêu hình con chim trên cái yếm dãi, rồi phải thêu *tương tự* trên các yếm khác, đã thêu chữ *tương tự* kiểu nút vắn. Tôi không chắc là mình sẽ không thêu chữ *tương tự*.

Trước mặt những người cha tôi cho là quan trọng, ông có vẻ cứng nhắc rụt rè, không bao giờ dám đặt câu hỏi. Tóm lại cư xử thông minh. Thông minh ở chỗ nhận thức được sự thấp kém của chúng tôi và không chịu thừa nhận điều đó bằng cách che giấu càng kỹ càng tốt. Suốt cả buổi tối chúng tôi tự hỏi bà hiệu trưởng muốn ám chỉ gì qua câu nói: “Để đóng vai này, con gái ông bà sẽ phải mặc *bộ quần áo chỉnh tề*.” Xấu hổ vì không biết những gì chúng tôi dĩ nhiên đã biết nếu chúng tôi không phải là hạng người chúng tôi từng là, có nghĩa là thấp kém.

Nỗi ám ảnh: “*Người ta nghĩ gì về chúng tôi?*” (hàng xóm, khách hàng, tất cả mọi người).

Quy tắc: thường trực né tránh ánh mắt phê phán của người khác, bằng cách tỏ ra lịch sự, không bộc lộ quan điểm, chú ý từng tí một đến những tâm trạng bức bối có thể tác động đến bạn. Ông không nhìn rau trong vườn của người chủ đang vun xới nó, trừ phi nhận được tín hiệu mời mọc, nụ cười hay vài câu thăm hỏi. Không thăm viếng, thậm chí là người nằm viện nếu không được mời. Không một câu hỏi thể hiện sự tò mò, sự ham muốn đem lại lợi thế cho người đang đối thoại với ta. Câu cấm kỵ: “Bác mua cái này bao nhiêu?”

Tôi hay nói “chúng tôi” bởi tôi đã nghĩ theo cách này suốt một thời gian dài và tôi không biết là bao giờ thì mình sẽ bỏ được thói quen ấy.

\* \* \*

Thổ ngữ là ngôn ngữ duy nhất của ông bà tôi.

Có những người đánh giá cao “vẻ đẹp của thổ ngữ” và tiếng Pháp bình dân. Chẳng hạn như Proust đã say sưa ghi chép lại những lỗi mới sai và các từ cổ của bà hầu Françoise. Chỉ cái đẹp lôi cuốn ông bởi đây là người giúp việc của ông chứ không phải mẹ ông. Bản thân ông không bao giờ cảm nhận những đoạn ngữ này có thể thốt ra từ miệng mình một cách bột phát.

Đối với cha tôi, thổ ngữ là một thứ gì đó cũ kỹ và xấu xa, một dấu hiệu của sự thấp kém. Ông tự hào vì đã rũ bỏ được một phần, mặc dù ông không giỏi tiếng Pháp đâu sao đây cũng vẫn là tiếng Pháp. Tại chợ phiên ở Y..., những kẻ giỏi ăn nói mặc trang phục Normandie, diễn kịch bằng thổ ngữ, khán giả cười ồ. Báo địa phương có mục thời luận Normandie để mua vui cho độc giả. Hễ bác sĩ hay bất kỳ ai có *địa vị cao* mà thốt ra một câu thành ngữ xứ Caux trong cuộc hội thoại như là “*bà ta đánh rằm rong*” thay vì nói là “bà ta khỏe”, cha tôi liền nhắc lại câu của bác sĩ cho mẹ tôi nghe với vẻ mãn nguyện, sung sướng vì tưởng là những người này, dù sang trọng như vậy cũng có điểm gì đó chung với chúng tôi, một chút thấp kém. Ông tin chắc là họ buột miệng nói ra. Vì ông cho là người ta không thể nào nói “giỏi” một cách tự nhiên. Thầy thuốc hay cha xứ, thì vẫn cần phải gắng hết sức mình, để ý lời ăn tiếng nói, chỉ ở nhà mới được mặc sức thoải mái.

Ba hoa búp xép ở quán cà phê, ở nhà, nhưng trước những người ăn nói giỏi thì ông im miệng, hoặc ngừng lại ở giữa câu, và nói “phải không nhỉ” hay đơn giản “không” với cử chỉ bằng tay để mọi người hiểu và tiếp tục nói thay ông. Luôn thận trọng trong khi nói, nỗi sợ khó tả những từ dễ bị hiểu ngược, cũng tòi tệ như lở đánh rằm.

Nhưng ông cũng ghét những câu nói to tát và những thành ngữ mới vốn “chẳng nói lên điều gì”. Có dạo tất cả mọi người đều nói: “Chắc chắn là không” trong bất kỳ trường hợp nào, ông không hiểu tại sao người ta có thể nói những từ trái ngược nhau cùng lúc như vậy. Ngược lại với mẹ tôi, luôn tha thiết bắt kịp sự tiến bộ, dám thử nói từ mà bà vừa nghe hay đọc được, không chút lưỡng lự, ông thì từ chối dùng những từ ngữ không thuộc vốn từ vựng của ông.

Hồi bé, mỗi khi gắng diễn tả bằng một thứ ngôn từ bóng bẩy, tôi có cảm giác như đang gieo mình vào khoảng không.

Một trong những nỗi sợ hãi tưởng tượng của tôi, là có ông bố làm giáo viên không ngừng bắt tôi nói thật chuẩn, phát âm rõ từng từ một. Khi nói thì phải để hết tâm trí vào.

Bởi vì cô giáo “chỉnh” tôi, nên sau đó tôi đã muốn chỉnh cha tôi, bảo ông rằng “phệt đất” hay “thiếu mười lăm phút đầy mười một giờ” *không tồn tại*. Ông hầm hầm giận dữ. Một lần khác: “Bố cứ muốn con không bị chỉnh, thế mà lúc nào bố cũng nói sai!” Tôi khóc. Cha tôi khổ tâm. Trong ký ức của tôi, tất cả những gì liên quan đến ngôn ngữ đều là nguyên nhân của sự oán hận, của những cuộc cãi vã đau lòng, còn hơn cả vấn đề tiền bạc.

\* \* \*

Ông phóng túng.

Ông đùa với các khách hàng nữ thích cười. Sự cợt nhả đầy ẩn ý. Những câu đùa tục tĩu. Sự châm biếm mới lạ. Ông nghe những chương trình hài kịch, trò chơi ở trên đài. Luôn sẵn sàng đưa tôi đi xem xiếc, xem những bộ phim *ngu ngốc*, xem bắn pháo hoa. Ở hội chợ, người ta leo lên chuyến tàu ma Himalaya, người ta vào xem người phụ nữ béo nhất thế giới và xem người lùn dân đảo Lilliput.

Ông không bao giờ đặt chân vào viện bảo tàng. Ông chỉ dừng chân trước một khu vườn đẹp, trước cây trở bông, trước đống ong, nhìn những cô gái đẩy đà. Ông ngưỡng mộ những khối xây dựng khổng lồ, những công trình lớn hiện đại (cầu Tancarville). Ông thích nhạc ở rạp xiếc, lái ô tô đi dạo ở vùng đồng quê, có nghĩa là ngắm cảnh đồng ruộng rừng sồi, trong lúc nghe nhạc xiếc do dàn nhạc của đoàn Bouglione chơi, ông có vẻ sung sướng. Cảm xúc mà người ta nhận thấy khi nghe một điệu nhạc, trước phong cảnh, không phải là chủ đề để nói chuyện. Khi tôi bắt đầu giao lưu với tầng lớp tiểu tư sản ở Ý..., người ta hỏi tôi trước tiên về gu, nhạc jazz hay là nhạc cổ điển, diễn viên kiêm đạo diễn Tati hay đạo diễn kiêm nhà văn René Clair, điều này cũng đủ làm cho tôi hiểu rằng mình đã bước sang một thế giới khác.

Một mùa hè, ông cho tôi tới thăm họ hàng ba ngày, ở bên bờ biển. Ông đi xăng đan, dừng lại trước lối vào các lô cốt, uống bia ở sân hiên



quán cà phê còn tôi thì uống xô đa. Ông thịt gà giúp cô tôi bằng cách kẹp vào đùi, rồi xọc kéo vào mỏ gà, máu nhầy mỡ chảy xuống nền đất kho thực phẩm. Họ ngồi ở bàn ăn cho đến chiều muộn, gợi lại chuyện chiến tranh, cha mẹ, và chuyển tay những bức ảnh bên những ly rỗng. “*Còn khối mới chết nhớ, cố lên!*”

Có lẽ một xu hướng từ sâu thẳm để khỏi phải lo lắng, bất chấp mọi điều. Ông tự tìm ra những mối bận tâm giúp ông tránh xa việc buôn bán. Nuôi gà hay nuôi thỏ, xây nhà ngang, xây nhà để xe. Việc bố trí sân được thay đổi thường xuyên theo cảm hứng của ông, nhà vệ sinh và chuồng gà từng bị di chuyển ba lần. Luôn luôn có ý muốn phá hủy rồi xây dựng lại.

Mẹ tôi: “Ông ấy là người nông thôn, các người còn muốn gì nào.”

\* \* \*

Ông nhận ra các loài chim qua tiếng hót của chúng và nhìn lên bầu trời mỗi tối để biết thời tiết sẽ thế nào, lạnh và khô nếu bầu trời màu đỏ, mưa gió khi thấy mặt trăng đầy hơi nước, có nghĩa là chìm trong mây. Tất cả các buổi chiều ông đều ra vườn, khu vườn lúc nào cũng sạch sẽ. Có một khu vườn bản thủ, rau quả không được chăm sóc cho thấy sự bừa bãi của hạng bất tài vô dụng, như là cầu thả với chính mình hoặc uống quá chén. Ấy là mất đi khái niệm thời gian, thời điểm phải trồng các loại cây, chẳng buồn bận tâm về những gì người ta nghĩ. Đôi khi những người nghiện rượu có tiếng gõ gạc lại bằng một khu vườn đẹp trồng trọt giữa hai cơn say.

Khi cha tôi không trồng được tỏi tây hay bất kỳ loài cây nào khác, ông tự thấy thất vọng về mình. Khi mặt trời lặn, ông đổ xô dùng ban đêm vào luống đất cuối cùng sau khi dùng xẻng lật đất lên, diên tiết lên nếu khi trút xô phát hiện ra quần tất cũ và bút bi tôi ném vào đó, do lười không bỏ vào thùng rác.

Khi ăn, ông chỉ sử dụng dao Opinel dùng riêng. Ông cắt bánh mì thành từng khối nhỏ, để ở gần đĩa ăn để nhồi vào đó những mẩu pho mát, thịt heo hun khói, rồi vét nước sốt. Khi thấy tôi bỏ thừa thức ăn trong đĩa mặt ông như đưa đám. Người ta có thể dọn đĩa ăn của ông mà không cần rửa. Bữa ăn kết thúc, ông lau dao vào chiếc áo màu xanh. Nếu ăn cá trích, thì ông sẽ vùi dao vào đất để khử mùi. Cho đến tận cuối những năm năm mươi, ông vẫn ăn xúp vào buổi sáng, sau đó thì uống cà phê sữa với thái độ ngập ngừng, như là đang tuân theo một sự tế nhị đầy nữ tính, ông uống từng thìa, húp như xúp. Lúc năm giờ chiều, ông ăn bữa đệm, trứng, củ cải, táo nấu chín và bằng lòng với một tô canh vào buổi tối. Sốt mayonnaise, sốt thập cẩm hay bánh ga tô chỉ làm cho ông ngán.

Ông luôn mặc áo sơ mi và áo may ô bó sát đi ngủ. Ông cạo râu ba lần mỗi tuần, ở chỗ cái bồn rửa trong bếp bên trên có treo gương, ông cởi cúc áo cổ, tôi thấy da ông trắng nõn từ phần cổ. Phòng tắm, dấu hiệu của sự giàu có, bắt đầu phổ biến sau chiến tranh, mẹ tôi đã cho xây một góc nhỏ có găng la va bô ở trên gác, nhưng ông không bao giờ sử dụng, cứ tiếp tục rửa ráy trong bếp.

Vào mùa đông, ông khạc nhổ và hắt xì hơi với vẻ sung sướng ở ngoài sân.

Bức chân dung này lẽ ra tôi đã có thể thảo ra dưới hình thức bài tập làm văn hồi còn đi học, nếu sự miêu tả về những gì tôi biết không bị cấm. Một hôm, có đứa con gái lớp năm đã làm bay cả quyển vở vì cái hắt xì hơi ngoạn mục. Cô giáo ở trên bảng quay lại: “Lịch sự nhỉ!”

Ở Y... không có ai thuộc tầng lớp trung lưu, những người buôn bán ở trung tâm, những người làm ở văn phòng, muốn tỏ ra là “xuất thân nông thôn”. Làm nông dân có nghĩa là không tiến bộ, luôn lạc hậu về mọi mặt, quần áo, lời nói và dáng điệu. Có một giai thoại rất được ưa thích: một người nông dân tới thăm con trai ở thành phố, ngồi trước

máy giặt đang quay, và cứ ngồi đó vẻ nghĩ ngợi, nhìn chăm chăm vào mớ quần áo đang được đảo đều đằng sau cửa máy giặt trong suốt. Rốt cuộc ông đứng dậy, lắc đầu và nói với người con dâu: “Thiên hạ muốn nói gì thì nói, chất lượng ti vi còn tồi lắm.”

Nhưng ở Y..., người ta ít để ý đến cung cách của những nhà nông đại gia đi chợ bằng xe Vedette, rồi xe DS, giờ là CX. Tồi tệ hơn, ấy là có cử chỉ và dáng điệu của một người nông dân trong khi kỳ thực không phải là nông dân.

\* \* \*

Bố mẹ tôi nói chuyện với nhau toàn bằng giọng trách móc, đến cả trong sự lo lắng dành cho nhau. “Ra ngoài nhớ quàng khăn đấy!” hay “Ngồi thêm chút nữa xem nào!”, nghe như những lời chửi rửa. Họ cãi nhau suốt ngày xem ai đã làm mất tờ hóa đơn của người bán đồ giải khát, ai quên không tắt điện ở nhà kho. Bà gào to hơn ông vì cái gì cũng làm cho bà *bực bội*, hàng giao muộn, cái chụp sấy tóc quá nóng, quy tắc và khách hàng. Đôi khi: “Ông sinh ra không phải để buôn bán” (hiểu thành: lẽ ra ông nên làm công nhân suốt đời). Thế là sau những lời chửi rửa, không còn giữ được vẻ điềm đạm thường ngày: “MỤ GIÀ GHÊ GÓM! Lẽ ra hồi đó tôi phải mặc kệ bà!” Đối đáp hăng tuần: Vô dụng! - Gàn dở!

Ồ tồ! - Đĩ già!

Vân vân. Không có gì quan trọng.

Chúng tôi không biết nói với nhau theo cách nào khác ngoài cách nhiếc móc. Lời lẽ lịch sự dành cho những người lạ. Thói quen ăn sâu đến mức mà, mặc dù đã gắng sức diễn đạt như lẽ thường phải thế trước mặt mọi người, cha tôi vẫn nói bằng giọng cục mịch khi cấm tôi leo lên đồng sỏi, giọng ông và những lời rửa xả bằng thổ ngữ Normandie làm mất đi vẻ uy quyền mà ông muốn tạo ra. Ông đã

không học cách để mắng tôi một cách nhã nhặn còn tôi có lẽ sẽ không tin lời hăm dọa cho ăn tát được diễn đạt bằng câu cú chuẩn.

Phép lịch sự giữa cha mẹ và con cái đối với tôi là một điều bí ẩn trong một thời gian dài. Tôi cũng mất hàng năm trời mới “hiểu” được sự tử tế quá mức mà những người được giáo dục tốt thể hiện qua lời chào đơn giản. Tôi đã thấy xấu hổ, tôi không xứng đáng với chừng ấy sự quan tâm, tôi đã đi đến mức tưởng tượng ra một thiện cảm đặc biệt dành cho mình. Sau đó tôi nhận ra là những câu hỏi đặt ra với vẻ quan tâm cấp thiết ấy, những nụ cười ấy, chẳng có ý nghĩa hơn là khi ăn không gây tiếng ồn hoặc xì mũi một cách kín đáo.

Giờ đây sự giải mã các chi tiết này đối với tôi là bắt buộc, càng hơn nữa khi tôi thấy cần thiết phải đẩy lùi chúng, chắc chắn về sự vô nghĩa của chúng. Chỉ duy ký ức nhục nhã mới có thể làm cho tôi lưu giữ chúng. Tôi khuất phục trước ham muốn của thế giới nơi tôi sống, vốn ra sức làm cho các vị quên đi ký ức về thế giới dưới thấp cứ như đây là thứ gì đó thể hiện thị hiếu tầm thường.

\* \* \*

Khi tôi làm bài tập ở bàn trong bếp, vào buổi tối, ông lật các trang sách, đặc biệt là sách lịch sử, địa lý, khoa học. Ông thích tôi đặt những câu hỏi học búa. Một hôm, ông bảo tôi đọc chính tả cho ông viết, để chứng tỏ với tôi là ông viết đúng chính tả. Ông chẳng bao giờ biết tôi học lớp mấy, ông thường nói “Nó ở chỗ cô đó”. Trường học, một trường dòng theo mong muốn của mẹ tôi, là một thế giới khủng khiếp đối với ông, giống như hòn đảo Laputa trong *Những cuộc phiêu lưu của Gulliver*, bồng bênh trôi nổi phía trên tôi để chi phối tất cả cử chỉ điệu bộ của tôi: “Đẹp mặt nhì! Giá mà cô giáo mà nhìn thấy!” còn nữa: “Tao sẽ đi gặp cô giáo mà, để cô dạy mà biết vâng lời!”

Ông toàn nói trường học *của mà* và phát âm rời ra ký-túc-xá, bà-xơ kính mẩn (tên của bà hiệu trưởng), trong khi tách rời từ, ở cửa miệng,

với vẻ tôn kính giả đò, cứ như thể nếu phát âm những từ này một cách bình thường tức là đang giả định, cùng địa điểm đóng kín mà chúng gợi ra, một sự quen thuộc mà ông cảm thấy không có quyền đòi hỏi. Ông từ chối đến các buổi liên hoan ở trường, thậm chí không đi xem tôi diễn kịch. Mẹ tôi phẫn nộ, “*ông chẳng có lý do gì mà không đi*”. Ông, “nhưng bà biết rõ là tôi không đi tới *những chỗ đó*”.

Thường xuyên, nghiêm túc, hầu như là bi kịch: “Ở trường phải biết nghe cho rõ!” Sự rầy rà đặc ân lạ lùng này của số phận, những điểm số cao tôi có được, bỗng dưng chấm dứt. Mỗi lần thành công, sau đó là mỗi kỳ thi, là bấy nhiêu lần *lặp lại*, niềm hy vọng rằng tôi sẽ *khá hơn ông*.

Vào thời điểm nào thì ước mơ này đã thay thế ước mơ của riêng ông, ước mơ từng được thú nhận một lần, là có một quán cà phê thật oách ở trung tâm thành phố, có sân hiên, khách hàng qua lại, có máy pha cà phê ở quầy. Thiếu vốn, sợ phải xông pha một lần nữa, đành từ bỏ. *Các người còn muốn gì nữa nào.*

Ông sẽ không ra khỏi thế giới bị cắt làm đôi của giới tiểu thương nữa. Một bên là những người tốt, những người mua hàng ở chỗ ông, bên kia là những kẻ độc ác, số lượng đông hơn, đi chỗ khác, tới các cửa hàng ở trung tâm đã được xây cất lại. Những người này gia nhập chính phủ bị tình nghi là muốn diệt chúng tôi để ủng hộ những nhà *buôn to bán lớn*. Ngay những người khách hàng tốt, cũng bị chia ra làm bên tốt, muốn mua tất cả mọi thứ ở cửa hàng, còn những người xấu tới để nhục mạ chúng tôi bằng cách mua một lít dầu ăn mà họ quên không mua trên thành phố. Với những người tốt cũng phải đề phòng, vì họ luôn sẵn sàng phản bội, tin chắc là chúng tôi móc túi họ. Cả thế giới liên kết lại. Căm ghét và lệ thuộc, căm ghét bởi bị lệ thuộc. Trong thâm tâm ông, hy vọng trên hết của người buôn bán, ấy là trở thành người duy nhất trong thành phố bán mặt hàng riêng. Ông đi mua

bánh mì cách nhà cả cây số bởi vì người bán bánh mì kể bên chẳng mua gì cho chúng tôi.

Ông bỏ phiếu cho Poujade, cho có lệ, không mấy thì tưởng, đó là người quá “mạnh mẽ” đối với ông.

Nhưng ông không *bất hạnh*. Quán cà phê luôn luôn ấm cúng, có mở đài, những khách hàng quen thuộc lui tới từ bảy giờ sáng đến chín giờ tối, bằng những câu cửa miệng quen thuộc, như những câu trả lời. “Chào mọi người - Chào một mình.” Các cuộc hội thoại, mưa, bệnh tật, người chết, tuyển người làm, hạn hán. Nhận thức về mọi chuyện, bài ca luân phiên từ những điều hiển nhiên, cũng là để vui tai, những câu đùa quen thuộc, *đấy là sai lầm của tôi, hẹn ngày mai sắp, mai dài hơn thuồng*. Đồ gạt tàn, lau bàn ghế.

Giữa hai công việc, thay mẹ tôi trông cửa hàng tạp phẩm, không hào hứng, thích cuộc sống ở quán cà phê hơn, hay có lẽ chẳng thích gì hơn là làm vườn hay xây dựng theo ý mình. Mùi hoa râm vào cuối mùa xuân, tiếng chó sủa tháng Mười một, tiếng tàu lửa mà người ta nghe thấy, dấu hiệu của cái lạnh, đúng thế, không nghi ngờ gì, tất cả mọi thứ buộc cái đám người đang điều khiển, thống trị, viết trên các báo lên tiếng, “những con người ấy *tuy thế* lại hạnh phúc”.

Chủ nhật, tắm tấp, đi lễ một chút, chơi vài ván đô mi nô hay lái ô tô đi dạo vào buổi chiều. Thứ Hai, đổ rác, thứ Tư du khách tâm linh, thứ Năm thực phẩm, vân vân. Mùa hè, họ đóng cửa hàng trọn một ngày để đi thăm bạn bè, một công nhân ngành đường sắt, và một ngày khác thì họ đi hành hương ở Lisieux. Buổi sáng, tham quan Carmel, cảnh tầm sâu, thánh đường, nhà hàng. Buổi chiều, tới Les Buissonnets và Trouville-Deauville. Ông nhúng chân xuống nước, ống quần thì xắn lên, còn mẹ tôi thì vén váy lên một chút. Họ đã không còn làm mấy chuyện đó bởi không còn là một nữa.

Mỗi Chủ nhật, ăn thứ gì đó thật ngon.

Đối với ông, cuộc sống từ giờ trở đi là như vậy. Nhưng tin chắc rằng *người ta không thể hạnh phúc hơn hiện tại.*

Chủ nhật đó, ông vừa ngủ trưa dậy. Ông đi ngang qua trước cửa sổ nhỏ của nhà kho. Tay cầm một cuốn sách, ông định cất nó vào một cái hòm của ông sĩ quan hải quân gửi tạm ở nhà chúng tôi. Ông cười nhạt khi trông thấy tôi ở ngoài sân. Đây là quyển sách khiêu dâm.

\* \* \*

Một bức ảnh chụp tôi, một mình, ở bên ngoài, bên phải tôi là dãy nhà kho, cũ mới năm san sát nhau. Dĩ nhiên hồi đó tôi vẫn chưa có khái niệm thẩm mỹ. Tuy thế tôi luôn biết phô ra ưu thế: quay người ba phần tư để xóa mờ phần hông bị bó giò trong cái chân váy chật chội, để ngực nhô cao, và để một lọn tóc buông xuống trán. Tôi mỉm cười làm bộ hiền dịu. Lúc ấy tôi mười sáu. Phần dưới bức ảnh, có bóng bán thân của bố tôi, chính là người chụp ảnh.

Tôi học bài, nghe đĩa nhạc, đọc sách và luôn ở trong phòng. Tôi chỉ xuống nhà để ngồi vào bàn ăn. Chúng tôi ăn mà không nói chuyện. Ở nhà, tôi chẳng bao giờ cười đùa. Tôi chỉ “mỉa mai”. Đây là thời gian mà tất cả những gì tôi thấy liên quan trực tiếp đến mình đều xa lạ. Tôi đã lén di cư vào thế giới tiểu tư sản, được chấp nhận tới dạ hội tại nhà riêng với điều kiện duy nhất, nhưng khó, ấy là không được *vớ vẩn*. Tôi thấy dường như tất cả những gì mình ưa thích đều *quê kệch*, Luis Mariano, tiểu thuyết của Marie-Anne Desmarests, Daniel Gray, son môi và búp bê trắng ở hội chợ váy xòe kim tuyến ở trên giường tôi. Ngay cả những ý niệm về môi trường sống của tôi đối với tôi dường như cũng thật nực cười, *những thành kiến*, ví dụ, “cần phải có cảnh sát” hay “chùng nào chưa đi nghĩa vụ thì không đáng mặt đàn ông”. Tôi thấy thế giới đã xoay vần.

Tôi đọc văn chương “thứ thiệt”, tôi chép lại những câu văn, những vần thơ mà tôi tin là diễn tả được “tâm hồn” tôi, sự khôn tả của đời tôi,



như là “Hạnh phúc là vị chúa tay không tiến bước”... (Henri de Régnier).

Cha tôi thuộc hạng người *giản dị* hay *chất phác* hay *trung hậu*. Ông không dám kể cho tôi nghe chuyện thời thơ ấu của ông nữa. Tôi cũng không kể cho ông nghe về việc học của tôi nữa. Trừ tiếng Latinh, bởi vì ông từng phục vụ lễ nhà thờ, đối với ông những môn học đó là không thể hiểu nổi, và ông cũng không muốn tỏ ra vẻ quan tâm, khác với mẹ tôi. Ông giận dữ khi tôi than phiền về việc học hay chỉ trích bài học. Ông không thích những từ như “giáo viên” hay “hiệu trưởng”, cả từ “sách vở” cũng thế. Rồi lúc nào cũng sợ HAY CÓ LỄ THÍCH tôi không học được.

Ông bực mình khi thấy tôi suốt ngày cắm đầu vào quyển sách, mỗi khi thấy vẻ mặt tôi tối sầm và tâm trạng tôi cáu bẳn là ông lại đổ hết lỗi cho sách vở. Hễ buổi tối mà thấy ánh sáng hắt ra từ khe cửa phòng tôi, ông bèn kêu là tôi phung phí sức khỏe của mình. Việc học, nỗi đau khổ bắt buộc để có được một công việc tốt và để *khỏi lấy phải một tay công nhân*. Nhưng việc tôi chỉ thích chuyên tâm học hành đối với ông có vẻ đáng ngờ. Mất đi thi vị của cuộc sống tuổi trẻ. Đôi khi ông có vẻ nghĩ là tôi bất hạnh.

Trước mặt họ hàng, khách hàng, là sự khó chịu, gần như là xấu hổ vì tôi mười bảy tuổi rồi mà vẫn chưa kiếm ra tiền, xung quanh tôi tất cả bọn con gái ở tuổi này đều đã đi làm ở văn phòng, nhà xưởng hay phục vụ sau quầy của cha mẹ. Ông sợ người ta coi tôi là đứa lười biếng còn ông thì là tay kiêu ngạo. Giống như là sự thanh minh: “Người ta có xúi nó bao giờ đâu, tự nó thế.” Ông nói rằng tôi học tốt, không bao giờ nói là làm việc tốt. Làm việc chỉ là lao động chân tay thôi.

Việc học tập đối với ông không có gì liên quan đến cuộc sống bình thường. Ông rửa xà lách một nước duy nhất, vì thế mà thường còn ố sên. Ông phẫn nộ khi tôi đề nghị rửa nhiều lần nước, nêu ra nhiều nguyên tắc khử trùng được học năm lớp chín. Một lần khác, ông vô

cùng sững sốt khi thấy tôi nói tiếng Anh với một người xin đi nhờ xe một khách hàng đi xe tải. Ông hoài nghi việc tôi học một ngoại ngữ trên lớp mà không tới nước đó.

Thời ấy, ông bắt đầu nổi những trận lòi đĩnh, hiếm khi, nhưng được nhấn mạnh bằng cái nhếch mép thể hiện sự căm ghét. Một sự đồng lõa gắn kết tôi với mẹ tôi. Những câu chuyện đau bụng hằng tháng, chọn áo con, mỹ phẩm. Bà đưa tôi đi mua sắm ở Rouen, trên đường Gros-Horloge, rồi ăn bánh ga tô ở tiệm bánh Périer, bằng chiếc đĩa nhỏ xíu. Bà thử dùng những từ của tôi, từ tán tỉnh, tay cừ, v.v... Mẹ con tôi chẳng cần tới ông.

Cuộc tranh cãi nổ ra bên bàn ăn vì chuyện không đâu. Tôi luôn tin là mình có lý bởi vì ông không biết *tranh luận*. Tôi góp ý cho ông về cách ăn và cách nói chuyện. Lẽ ra tôi phải thấy xấu hổ vì trách ông đã không có điều kiện cho tôi đi trại hè, tôi chắc chắn việc muốn ông thay đổi cung cách là chính đáng. Có lẽ ông thích có một đứa con gái khác.

Một hôm: “Sách vở, nhạc nhẽo, tốt cho mày. Tao thì không cần những thứ đó mới *sống được*.”

Thời gian còn lại, ông sống một cách nhẫn nại. Khi tôi đi học về, ông ngồi trong bếp, gần cửa sổ hướng ra quán cà phê, đọc tờ *Paris-Normandie*, lưng còng xuống, cánh tay để dọc hai bên tờ báo đặt trên bàn. Ông ngẩng đầu lên. “Con gái đây rồi.

- Con đói quá!

- Đây là một bệnh tốt. Muốn ăn gì thì lấy ăn đi con.”

Hạnh phúc vì nuôi tôi, ít ra là như thế. Chúng tôi nói với nhau những câu như khi tôi còn bé, không gì khác.

Tôi nghĩ rằng ông không còn có ích gì với tôi nữa. Từ ngữ của ông, ý tưởng của ông không được dùng trong các bài học môn tiếng Pháp hay triết học, ngay cả trong ngày nghỉ có ghế tựa dài trải nhung đỏ ở nhà các bạn học cùng lớp. Mùa hè, từ cửa sổ phòng để ngủ tôi nghe thấy tiếng ông nện xẻng đều đặn lên lớp đất ải.

Bây giờ tôi viết có lẽ bởi vì lúc đó chúng tôi không còn gì để nói với nhau nữa.

\* \* \*

Thế chỗ những đồng đồ nát khi chúng tôi mới chuyển tới, trung tâm Y... giờ đã mọc lên những tòa nhà nhỏ màu kem với những cửa hàng hiện đại, đèn thấp suốt đêm. Thứ Bảy và Chủ nhật, toàn bộ đám trẻ của khu phố tụ tập trên đường hay xem ti vi ở các quán cà phê. Các bà nội trợ thì tới các cửa hàng thực phẩm lớn, chất cho đầy giỏ thức ăn cho ngày Chủ nhật. Rốt cuộc cha tôi cũng cho trát tường bằng vữa màu trắng, lấp bóng nề ông chiếu sáng cửa hàng, trong khi các chủ tiệm cà phê tư duy nhạy bén đã quay lại với một nhà đứng gỗ trét, xà nhà giả và đèn cổ. Các buổi tối khép kín cửa tính tiền lãi. “Chúng tôi sẽ mang cho họ hàng hóa để họ không đến chỗ các người nữa.” Mỗi lần một cửa hàng mới mọc lên ở Y... là cha tôi lại dạo xe đạp một vòng xung quanh đó.

Cha mẹ tôi cũng cố gắng duy trì được cửa hàng. Khu phố bị vô sản hóa. Những công chức trung lưu bỏ đi, dọn tới các căn hộ mới có phòng tắm, thay vào đó là những người có ngân sách hạn hẹp, những gia đình công nhân còn trẻ, hay những gia đình đông con đang chờ nhà ở xã hội. “Ngày mai bác trả cũng được, chúng ta còn gặp lại nhau mà.” Những ông già nhỏ thó mất rồi, những người kế tiếp không được quyền say khướt trở về nhà nữa, nhưng một lớp khách hàng gồm những tay thỉnh thoảng mới uống kém vui vẻ hơn, nhanh nhẹn hơn và có tiền trả ngay đã chiếm chỗ. Cảm giác là bây giờ có thể giữ được lượng tiêu thụ đồ uống một cách vừa phải.

Cha tôi tới đón tôi vào dịp kết thúc trại hè vì tôi làm phụ trách ở đó. Mẹ tôi gọi ới ới từ xa còn tôi thì nhận ngay ra họ. Cha tôi đi hơi lom khom, cúi đầu vì có nắng. Tai ông lộ ra, hơi đỏ lên có lẽ bởi vì ông vừa đi cắt tóc. Trên vỉa hè trước thánh đường, cha mẹ tôi lớn tiếng cãi cọ xem nên về theo đường nào. Họ giống như tất cả những người

không có thói quen đi chơi. Trên xe, tôi nhận thấy ông có đốm vàng gần mắt, nơi thái dương. Lần đầu tiên tôi sống xa nhà, suốt hai tháng, trong một thế giới trẻ trung và tự do. Cha tôi đã già, nhăn nheo. Tôi có cảm giác là mình không có quyền vào Đại học nữa.

\* \* \*

Có gì đó lơ mờ, một cảm giác khó chịu sau các bữa ăn. Ông uống thuốc magiê ôxít, sợ phải gọi bác sĩ. Khi đi chụp X quang thì rốt cuộc bác sĩ chuyên khoa ở Rouen đã phát hiện ra khối u ở dạ dày, cần phải phẫu thuật ngay lập tức. Mẹ tôi suốt ngày mắng cha tôi là lo lắng không đâu. Thêm vào đó, là cảm giác tội lỗi vì chi phí đắt đỏ. (Bấy giờ dân tiểu thương còn chưa được hưởng bảo hiểm xã hội). Cha tôi nói, “họa vô đơn chí”.

Sau khi phẫu thuật, ông lưu viện càng ít ngày càng tốt và dần dần bình phục tại nhà. Sức lực ông suy kiệt. Vết mổ đau nên ông không nhắc nổi két hàng nữa cũng không thể làm vườn nhiều giờ liên tiếp. Từ giờ trở đi thì cái cảnh mẹ tôi phải chạy từ kho sang cửa hàng diễn ra thường xuyên, nhắc két hàng giao tới, những túi khoai tây, làm việc gấp đôi. Năm mươi chín tuổi ông đã mất đi niềm tự hào. “Tôi thành kẻ vô tích sự mất rồi.” Cha tôi nói với mẹ, nhưng có lẽ ông muốn ám chỉ nhiều thứ.

Nhưng vẫn còn khao khát bình phục sau cơn bạo bệnh, khao khát thích ứng lần nữa. Ông bắt đầu tìm kiếm sự thoải mái. Ông chăm chút bản thân quá mức. Thức ăn trở thành một thứ gì đó khủng khiếp lắm, có lợi hay có hại, điều đó tùy thuộc vào việc nó giúp nhuận tràng hay là *quay ra hành* ông. Ông gửi bít tết hoặc cá hét trước khi cho vào chảo. Nhìn thấy hộp sữa chua của tôi mà ông cũng ngán. Ở quán cà phê, trong những bữa ăn gia đình, ông kể ra thực đơn của mình, tranh luận với mọi người về xúp do nhà nấu và xúp đóng gói sẵn, v.v... Ở độ

tuổi sáu mươi thì mọi người xung quanh đều có chủ đề nói chuyện như thế.

Ông thỏa mãn con thèm ăn vô tội vạ của mình. Xúc xích, tôm xám tẩm bột chiên. Hy vọng hạnh phúc, thường tiêu tan ngay từ những miếng đầu tiên. Đồng thời luôn vờ như không thèm bất cứ thứ gì, “tôi chỉ ăn *nửa* lát giăm bông thôi”, “đưa cho tôi *nửa* ly”, liên tiếp. Bây giờ lại là những thói gàn như gỡ lớp giấy cuộn thuốc lá Gauloises ra vì thấy vị dở tệ, rồi cẩn thận cuộn lại bằng giấy cuộn hiệu Zig-Zag.

Chủ nhật, cha mẹ tôi lái xe dạo một vòng dọc sông Seine để khỏi *mọc râu*, tới nơi trước kia ông làm việc, trên những con đê chắn sóng thuộc Dieppe và Fecamp. Hai bàn tay buông dọc thân, khép lại, quay ra ngoài, thỉnh thoảng lại chấp sau lưng. Khi đi dạo, ông không biết phải làm gì với đôi bàn tay mình nữa. Buổi tối, trong khi chờ bữa ăn được dọn ra, ông ngáp “ngày Chủ nhật mà còn mệt hơn cả ngày thường”.

Nhất là chính trị, *rốt cuộc thì sẽ ra sao đây* (chiến tranh Algérie, cuộc đảo chính của các tướng lĩnh, những vụ ám sát của tổ chức quân đội bí mật OAS), thân mật kiểu đồng lõa với *Charles cao kều*.

\* \* \*

Tôi vào làm trợ giảng tại trường Sư phạm Rouen. Tôi được nuôi ăn học một cách ưu đãi, quần áo có người giặt, một ông chuyên giúp việc vặt còn sửa giày cho tôi. Mọi thứ đều miễn phí. Ông cảm thấy trân trọng chế độ ưu đãi tuyệt đối này. Chính phủ đã lập tức tặng cho tôi một vị trí trong xã hội. Cha tôi bối rối khi thấy tôi rời trường học vào giữa năm. Ông không hiểu rằng tôi rời bỏ một nơi yên ổn như thế, nơi tôi như được vỗ béo, là để được tự do.

Tôi qua Luân Đôn một thời gian khá dài. Từ xa, một tình cảm âu yếm trừu tượng trở nên xác thực. Tôi bắt đầu sống cho riêng mình. Mẹ tôi viết thư tường thuật mọi chuyện. Ở nhà trời lạnh, hy vọng là sẽ không kéo dài. Chủ nhật bố mẹ đi thăm bạn bè ở Granville. Mẹ X mất

thọ sáu mươi tuổi, chưa hẳn là già. Mẹ tôi không biết đùa trong thư, chỉ riêng việc nói và dùng đoản ngữ đã khiến bà vất vả lắm rồi. Viết như bà thường nói thì còn khó hơn nữa, bà chưa bao giờ học cách để làm điều đó. Cha tôi thì ký tên. Tôi cũng hồi âm bằng giọng điệu biên bản ghi nhận. Cha mẹ tôi có lẽ sẽ cảm thấy việc tìm lối viết văn vẻ là cách để tôi giữ khoảng cách.

Tôi về nhà, rồi lại đi. Ở Rouen, tôi học khoa Văn. Cha mẹ tôi đã bớt mắng nhiếc nhau, chỉ còn những lời nhận xét gay gắt, “lại sắp thiếu nước Orangina, tại ông đấy”, “có cái gì hay để kể cho cha xứ nghe mà cứ chết đứng ở nhà thờ thế”, theo thói quen. Cha tôi vẫn còn nhiều dự định để mang lại cho việc buôn bán và cho ngôi nhà một vẻ ngoài đẹp đẽ, nhưng càng lúc càng không nhận thức được những thay đổi mà lẽ ra ông cần phải tiến hành để thu hút thêm khách hàng. Tự hài lòng với những khách hàng sợ phải mua thực phẩm trên trung tâm thành phố, phát khiếp với ánh mắt những cô bán hàng luôn sẫm soi “*Ăn mặc kiểu gì thế*”. Không còn tham vọng gì nữa. Ông cam chịu cảnh cửa hàng của ông chỉ là một thứ tàn tích rồi đây sẽ biến mất cùng với ông.

Quyết định từ nay trở đi sẽ *tận hưởng cuộc sống đôi chút*. Cha tôi ngủ dậy muộn hơn, sau mẹ tôi, thông thả làm việc ở quán cà phê, ngoài vườn, đọc báo từ đầu chí cuối, kéo dài cuộc nói chuyện với tất cả mọi người. Cái chết, một cách mơ hồ, theo châm ngôn, chúng ta biết điều gì chờ mình. Mỗi lần tôi về, mẹ tôi: “Nhìn cha con kìa, được o bế chưa kìa!”

Cuối mùa hè, vào tháng Chín, cha tôi bắt ong vò vẽ đậu trên các cửa kính trong bếp bằng khăn mùi soa rồi ném chúng vào trong bếp điện có bắc sẵn cái chảo ở trên. Bọn ong vò vẽ giật nảy lên rồi teo đi.

Không lo lắng, cũng chẳng phấn khởi, cha tôi nhẵn nhụi chứng kiến tôi theo một lối sống kỳ dị, không thực tế: ngoài hai mươi tuổi, vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường. “Nó học để làm giáo viên ấy mà.” Dạy

môn gì thì khách hàng không hỏi, chỉ cái danh giáo viên là đáng kể thôi, mà ông cũng không bao giờ nhớ nổi. “Văn học hiện đại” chẳng có ý nghĩa gì với ông, khác hẳn toán hay tiếng Tây Ban Nha. Lại sợ người ta đánh giá là tôi được ưu tiên quá, sợ rằng người ta tưởng gia đình tôi giàu có nên mới xui tôi học hành như thế. Nhưng cũng chẳng dám thừa nhận là tôi được học bổng, có lẽ người ta sẽ thấy cha mẹ tôi thật may mắn khi Nhà nước trả tiền để tôi ăn không ngồi rồi. Lúc nào cũng bị ám ảnh bởi thói ganh ghét và đố kỵ, điều này có lẽ rõ ràng hơn trong hoàn cảnh của ông. Thỉnh thoảng, tôi trở về nhà cha mẹ vào sáng Chủ nhật sau một đêm thức trắng, rồi ngủ đến tận tối. Không một lời, gần như là tán thành, con gái có thể giải khuây một cách *lành mạnh*, như một bằng chứng rằng tôi dù sao cũng là người bình thường. Hoặc giả là một đại diện lý tưởng của giới trí thức và tư sản, bí hiểm. Khi con gái công nhân mà ăn cơm trước keng thì cả khu phố đều biết.

Nghỉ hè, tôi mời một hai cô bạn cùng trường Đại học về Y..., những đứa *không có thành kiến* thường khăng định “quan trọng là có lòng”. Bởi vì, theo cách của những người muốn ngăn ngừa triệt để ánh mắt chiếu cố dành cho gia đình họ, tôi thông báo: “Cậu biết đấy, nhà tớ *đơn giản* lắm.” Cha tôi vui mừng đón tiếp các cô gái vừa trẻ vừa được dạy dỗ đàng hoàng, nói chuyện với hỏi han rất nhiều, theo phép lịch sự không bỏ dở cuộc nói chuyện, rất quan tâm tới những gì liên quan đến bạn bè tôi. Thành phần bữa ăn là nguồn cơn của mối lo lắng, “cô Geneviève có thích ăn cà chua không?” Ông bố ra làm bốn. Khi gia đình của bạn bè tôi mời tới chơi thì tôi chấp nhận theo lối sinh hoạt hằng ngày của họ một cách tự nhiên và sự xuất hiện của tôi không hề làm thay đổi nếp sống ấy. Chấp nhận bước vào thế giới của họ, thế giới vốn không e dè bất cứ ánh mắt người ngoài nào, thế giới này mở rộng cửa chào đón tôi bởi tôi đã quên đi những cung cách, những ý niệm và sở thích trong thế giới của tôi. Trong thế giới của họ, những dịp thế này chỉ là một chuyến viếng thăm bình thường, nhưng cha tôi lại coi là một dịp lễ hội nên muốn thắt đai linh đình bạn bè tôi và tự



thể hiện mình là người biết sống. Trên hết, ông để lộ sự kém cỏi mà các bạn tôi dù không muốn cũng vẫn nhận ra khi nói chẳng hạn, “chào bác, bác thế nào *rùi?*”

Một hôm, với ánh mắt tự hào: “Tao chưa bao giờ làm mày phải xấu hổ nhé”.

Cuối một mùa hè, tôi *dẫn về nhà* một sinh viên học ngành chính trị, cũng là người tôi gắn bó. Nghi thức trang trọng để tiếp đón một thành viên mới trong gia đình, vốn đã bị xóa bỏ trong những môi trường hiện đại, dư giả, nơi bạn bè ra vào tùy ý. Để tiếp đón chàng thanh niên này, cha tôi thắt cà vạt, thay bộ đồ màu xanh bằng bộ quần áo mặc vào ngày Chủ nhật. Ông hớn hờ, vì chắc hẳn có thể coi chồng sắp cưới của tôi như con trai, có thể hình thành với anh một sự đồng lõa giữa đàn ông với nhau, vượt qua những khác biệt về trình độ học vấn. Cha tôi dẫn anh đi thăm vườn, nhà để xe do một mình ông tự tay xây lấy. Chỉ cho anh thấy những gì ông biết với hy vọng là người con trai đã đem lòng yêu con gái ông sẽ ghi nhận giá trị của ông. Với anh, chỉ cần được *nuôi dạy đàng hoàng* là được, đấy là ưu điểm mà cha mẹ tôi đánh giá cao, ưu điểm này đối với cha mẹ tôi là khó tìm. Họ đã chẳng buồn tìm hiểu, như đáng ra họ sẽ làm với một anh chàng công nhân, xem anh có nghị lực và tránh xa rượu chè hay không. Niềm tin tự đáy lòng rằng sự hiểu biết và cách cư xử tốt là dấu hiệu cho thấy một nội tâm tuyệt vời, bẩm sinh.

Chờ đợi một thứ gì đấy từ lâu rồi, có lẽ thế, bớt đi một nỗi lo lắng. Chắc hẳn là tôi sẽ không *lấy một kẻ vợ vãn* hay trở thành một đứa *thiếu cân bằng*. Cha tôi muốn tiền tiết kiệm của ông dành để giúp cho đôi vợ chồng trẻ, mong muốn bù đắp khoảng cách về văn hóa và quyền chức vốn ngăn cách ông với con rể bằng sự hào phóng không giới hạn. “Bố mẹ thì đâu có cần gì nhiều.”

Trong bữa tiệc cưới, tại nhà hàng nhìn ra sông Seine, ông hơi ngửa cổ ra đằng sau, hai tay để lên khăn ăn trải trên đùi và ông cười mỉm, cười vu vơ, như người chán chường trong khi chờ thức ăn tới. Nụ cười này cũng nói lên là, tại đây, hôm nay, mọi thứ đều tuyệt vời. Cha tôi mặc bộ com lê màu xanh có kẻ sọc, do ông đặt thợ may đo, áo sơ mi trắng, lần đầu tiên, có cúc tay áo. Một khoảnh khắc chớp nhoáng trong ký ức. Tôi quay đầu về phía bên này giữa cơn cười, tin chắc là ông không vui.

Sau đó, cha tôi chỉ thỉnh thoảng mới gặp chúng tôi.

Vợ chồng tôi sống trong một thành phố du lịch trên dãy Alpes nơi chồng tôi nắm vị trí quản lý. Chúng tôi phủ lên tường những miếng vải dày, chúng tôi uống rượu whisky khai vị, nghe toàn bộ nhạc cổ điển trên đài. Một vài lời xã giao với bà gác cổng. Tôi đã thâm nhập vào một nửa cái thế giới này mà đối với nó, nửa kia chỉ là một cảnh bài trí. Mẹ tôi viết thư, hai con có thể về nhà nghỉ hè, không dám nói là chỉ để thăm họ không thôi. Tôi về một mình, không hé miệng nói ra lý do thực của thái độ thờ ơ ở con rể, những lý do khó nói, chỉ có tôi và anh biết, và tôi hiển nhiên chấp nhận điều đó. Làm thế nào mà một người đàn ông sinh ra ở giới tư sản, có bằng cấp, luôn miệng “giễu cợt”, lại có thể hài lòng khi ở gần với những *con người trung hậu* mà lòng tốt, theo như anh ghi nhận, sẽ không bao giờ bù đắp nỗi sự thiếu hụt căn bản này: cách nói chuyện dí dỏm. Trong gia đình anh, chẳng hạn, nếu có người làm vỡ cốc, ai đấy sẽ kêu lên ngay lập tức, “xin chớ đụng vào, nó đã vỡ tan rồi!” (Thơ của Sully Prud’homme).

Mẹ tôi luôn là người ra đón tôi từ chuyến tàu từ Paris, bà đợi tôi ở gần rào chắn nơi lối ra. Mẹ tôi giằng lấy cái va li, “nặng thế này, con không quen đâu”. Trong cửa hàng đang có một hai người khách, ông ngừng phục vụ họ trong giây lát để ôm hôn tôi với vẻ thô lậu. Tôi ngồi trong bếp, cha mẹ tôi thì đứng, mẹ tôi ở cạnh cầu thang, cha tôi ở cạnh cửa thông ra quán cà phê. Giờ này, mặt trời chiếu sáng các bàn, các ly ở quầy hàng, thỉnh thoảng một khách hàng lọt vào dòng chảy ánh sáng

đó, để nghe lỏm cuộc nói chuyện của chúng tôi. Từ xa, tôi thanh lọc cha mẹ khỏi cử chỉ và lời nói của họ, những con người tự phụ. Tôi lại được nghe cách nói “a” thay vì nói “à”, nói to. Tôi thấy cha mẹ vẫn như xưa, không có “sự dè dặt” trong thái độ, không có ngôn ngữ chuẩn, những thứ mà giờ đây tôi coi như lẽ đương nhiên. Tôi tự thấy mình tách biệt khỏi chính mình.

Tôi lấy từ trong túi ra một món quà cho cha. Ông thích thú mở ra. Một hộp kem bôi sau khi cạo râu. Bối rối, cười trừ, để làm gì vậy? Sau đó, “cha sẽ bốc mùi hăng hắc mất!” Nhưng ông hứa là sẽ dùng. Cảnh tượng nực cười cho món quà chẳng ra đâu. Tôi muốn khóc như ngày xưa “cho nên ông ấy sẽ không bao giờ thay đổi được đâu!”

Chúng tôi nhắc đến cư dân khu phố, những người đã kết hôn, những người đã qua đời, những người đã rời khỏi Y... Tôi miêu tả căn hộ, bàn giấy cổ thời Louis-Philippe, ghế bành nhung đỏ, dàn hi-fi. Ông chỉ lắng nghe được một lúc. Ông đã nuôi tôi khôn lớn để tôi đi tận hưởng một thứ xa xỉ mà bản thân ông không hề biết đến, ông hạnh phúc, nhưng đối với ông, giường đệm Dunlopillo hay tủ com mốt cổ không có lợi ích gì khác ngoài việc chứng thực cho sự thành đạt của tôi. Thường xuyên, để vắn tắt: “Các con tận hưởng là đúng rồi.”

Tôi chẳng bao giờ ở lại đủ lâu. Cha tôi đưa chai cognac để mang về cho chồng tôi. “Mà phải rồi, sẽ dành cho một dịp khác.” Tự hào là không để lộ điều gì, *trong túi dưới chiếc khăn mùi soa.*

Siêu thị đầu tiên xuất hiện ở Y..., thu hút khách hàng công nhân khắp nơi, cuối cùng người ta cũng có thể mua hàng mà không cần phải hỏi ai. Nhưng người ta vẫn làm phiền các cửa hàng thực phẩm nhỏ ở gần vì một gói cà phê quên mua trên thành phố, sữa tươi và kẹo cao su Malabar trước khi đi học. Cha tôi bắt đầu tính đến chuyện bán cửa hàng. Cha mẹ tôi có thể chuyển sang ngôi nhà kế bên mà hẳn là họ đã mua khi xưa cùng lúc với mặt bằng cửa hàng, hai phòng kèm bếp, một nhà kho. Ông sẽ đem theo rượu vang ngon và đồ hộp. Ông sẽ nuôi lấy

vài con gà để có trứng tươi. Họ sẽ tới Haute-Savoie thăm chúng tôi. Ông đã mãi nguyện vì ở tuổi sáu lăm ông được hưởng an sinh xã hội. Khi ở hiệu thuốc về, ông ngồi bên bàn để dán tem thuốc với niềm hân hoan.

Càng ngày ông càng yêu đời.

\* \* \*

Đã nhiều tháng trôi qua kể từ khi tôi bắt đầu viết cuốn truyện này, vào tháng Mười một. Tôi đã mất rất nhiều thời gian bởi vì nhớ lại những sự kiện đã rơi vào quên lãng không hề dễ dàng như việc hư cấu. Trí nhớ kháng cự. Tôi không thể chỉ dựa vào hồi ức, trong tiếng chuông leng keng của một cửa hàng cũ kỹ, mùi dưa chín nẫu, tôi chỉ tìm lại được chính mình, và những kỳ nghỉ hè của tôi, ở Y... Màu trời, bóng hàng dương phản chiếu trên mặt sông Oise gần đấy, chẳng gọi cho tôi điều gì. Tôi tìm kiếm gương mặt cha tôi theo cách người ta ngồi ngán ngẩm chờ trong phòng đợi hành khách, hỏi han con cái, nói lời tạm biệt trên sân ga. Tôi đã tìm thấy trong số những người vô danh gặp ở bất kỳ đâu, những người mang những dấu hiệu của uy lực hay sự nhục nhã mà bản thân không hề hay biết, thực tại bị lãng quên về thân phận của mình.

Không có mùa xuân, tôi có cảm giác bị giam cầm trong một thứ thời tiết bất biến kể từ tháng Mười một, trời man mát và có mưa, không khí chỉ hơi lạnh một chút vào giữa mùa đông. Tôi không nghĩ đến hồi kết của cuốn sách. Bây giờ tôi biết là sắp tới hồi kết. Trời bắt đầu nóng từ đầu tháng Sáu. Người mù vào buổi sáng cũng biết trời sẽ đẹp. Tôi sắp chẳng còn gì để viết nữa. Tôi những muốn trì hoãn những trang cuối cùng, sao cho chúng luôn ở phía trước. Nhưng mà không thể nào quay lại phía sau quá xa được nữa, không thể chỉnh sửa hay thêm thắt các dữ kiện, thậm chí cũng không thể tự hỏi hạnh phúc nơi đâu. Tôi sẽ bắt một chuyến tàu sáng và mãi buổi tối mới tới nơi, như

thường lệ. Lần này tôi sẽ dắt theo thằng cháu ngoại hai tuổi rưỡi của ông bà.

Mẹ tôi chờ ở rào chắn nơi lối ra, bên ngoài choàng chiếc áo khoác đặt may, bên trong là áo cánh trắng và một cái khăn chít trên đầu, sau đám cưới của tôi bà không còn nhuộm tóc nữa. Thằng con tôi, chẳng nói chẳng rằng, phờ phạc sau chuyến đi kéo dài bất tận, mặc mọi người ôm hôn và cầm tay kéo đi. Trời bớt nóng. Mẹ tôi lúc nào cũng đi những bước ngắn mà nhanh. Tự nhiên bà chậm lại và kêu lên, “có đôi chân nhỏ bé đi cùng chúng ta, coi kìa!” Cha tôi chờ cả nhà trong bếp. Tôi không thấy ông già đi. Mẹ tôi lưu ý là ông đã đi cắt tóc từ hôm qua để đón thằng cháu ngoại. Cảnh tượng náo nhiệt, với những lời cảm thán, những câu hỏi dành cho thằng bé mà chẳng đợi câu trả lời, những lời trách móc của hai người, làm thằng bé tội nghiệp mệt mỏi, sau cùng là sự hài lòng. Họ xem *thằng bé về phe ai*. Mẹ tôi dẫn nó tới chỗ để những hộp kẹo. Cha tôi dẫn nó ra vườn xem dâu tây, cho nó xem thỏ và vịt. Họ giăng lấy thằng cháu ngoại, quyết định mọi thứ, cứ như thể tôi vẫn còn là một đứa con gái không có khả năng chăm sóc một đứa trẻ. Tiếp nhận với thái độ hoài nghi những nguyên tắc về mặt giáo dục mà tôi tin là cần thiết, ngủ trưa và không ăn đồ ngọt. Bốn người chúng tôi ngồi ăn bên bàn kê sát cửa sổ, thằng nhóc ngồi trên đùi tôi. Một buổi tối đẹp trời yên ả, một khoảnh khắc giống như sự cứu chuộc.

Căn phòng cũ của tôi vẫn giữ hơi nóng ban ngày. Cha mẹ tôi kê một cái giường nhỏ bên cạnh giường của tôi cho thằng bé. Tôi thức đến hai giờ vì cố đọc sách. Vừa mới cảm phích thì dây tóc bóng đèn ngủ đã đen lại, phát ra tia lửa, bóng điện liền tắt ngóm. Một chiếc đèn hình cầu để trên bệ cẩm thạch, với con thỏ bằng đồng nằm ngay ngắn, chân gập lại. Ngày xưa tôi thấy nó rất đẹp. Hẳn là nó bị hỏng từ lâu rồi. Chúng tôi chẳng bao giờ sửa cái gì trong nhà cả, thờ ơ với mọi thứ.

\* \* \*

Giờ đây là một thời đại khác.

Tôi ngủ dậy muộn. Ở phòng bên cạnh mẹ tôi khẽ khàng nói chuyện với cha tôi. Mẹ tôi giải thích cho tôi là cha tôi đã nôn vào buổi sáng sớm mà không kịp chờ đem xô tới. Bà nghi là do không tiêu phần thịt gia cầm trưa hôm qua. Cha tôi lo nhất là không biết mẹ tôi đã lau sạch nền nhà chưa và than là bị đau phần ngực. Tôi thấy dường như giọng cha đã thay đổi. Khi thẳng bé lại gần, ông cũng không buồn chú ý, vẫn nằm ngửa không nhúc nhích.

Bác sĩ đi thẳng lên phòng. Mẹ tôi còn đang phục vụ khách hàng. Sau đó bà lên xem rồi cùng bác sĩ xuống dưới bếp. Dưới cầu thang, bác sĩ thì thào bảo phải đưa cha tôi vào bệnh viện lớn ở Rouen. Mẹ tôi gạt đi. Ngay từ đầu, bà thường nói với tôi, “ông ấy cứ đòi ăn những thứ mà ông ấy không ăn được”, nói với cha tôi khi đem nước khoáng lên cho ông, “ông thừa biết là bị yếu bụng mà lại còn”. Bà vò nhàu tấm khăn trải bàn sạch đã dùng lúc khám bệnh, tỏ vẻ không hiểu, và không chịu thừa nhận mức độ trầm trọng của một chứng bệnh mà trên hết chúng tôi chưa bao giờ gặp. Bác sĩ nói chữa lại, chúng tôi có thể chờ đến tối mới quyết định, có thể đây chỉ là một cơn cảm nóng.

Tôi đi mua thuốc. Hôm nay báo hiệu một ngày nặng nề. Người bán thuốc nhận ra tôi. Giờ ô tô trên đường nhiều hơn chút ít so với chuyến tôi về thăm nhà năm ngoái. Ở đây lúc nào cũng thế kể từ khi tôi còn bé nên tôi khó mà hình dung được là cha tôi đang ốm nặng. Tôi mua nguyên liệu làm món rau hầm. Khách hàng tỏ ra lo lắng vì không thấy ông chủ đâu, sao trời đẹp thế này mà ông chủ vẫn chưa dậy. Họ tìm ra những lời giải thích đơn giản cho cơn khó ở của ông, với cảm giác của chính họ làm bằng chứng, “hôm qua ở trong vườn mà nhiệt độ lên đến ít nhất là bốn mươi độ, tôi mà như ông ấy thì cũng sẽ ốm mất”, hay là, “thời tiết nóng thế này ai cũng khó chịu, hôm qua tôi chẳng ăn gì”. Giống như mẹ tôi, họ có vẻ cho rằng cha tôi ốm như vậy là do đã cố ý không tuân theo quy luật thiên nhiên, là do làm ra vẻ còn thanh niên, ông nhận lấy hình phạt nhưng không nên tái diễn.

Khi lại gần giường lúc đi ngủ trưa, thằng bé hỏi: “Tại sao ông này lại ngủ?”

Cứ phục vụ xong một lượt khách là mẹ tôi lại lên gác. Mỗi lúc chuông reo, tôi lại gọi với từ dưới nhà lên như ngày xưa “có khách!” để bà xuống phục vụ. Cha tôi chỉ uống nước, nhưng bệnh tình không nặng thêm. Buổi tối, bác sĩ không nhắc đến bệnh viện nữa.

Ngày hôm sau, mỗi lần mẹ tôi hay tôi hỏi ông thấy trong người thế nào ông lại thở dài bực bội hay lại kêu là hai hôm nay chẳng được ăn gì. Ông bác sĩ theo thói quen không hề đùa lấy một lần khi nói rằng: “Chỉ là quả rằm đánh lệch ấy mà.” Hình như mỗi lần trông thấy ông đi xuống, tôi đều mong chờ được nghe thấy câu này hay bất cứ câu đùa dí dỏm nào khác. Buổi tối, mẹ tôi thì thầm trong lúc mắt nhìn xuống “mẹ không biết là sẽ thế nào đây”. Bà vẫn chưa khơi chuyện cha tôi có thể qua đời. Từ hôm trước, hai mẹ con đã cùng ăn, cùng trông nom thằng bé, mà không hề nhắc gì đến tình hình bệnh tật của cha. Tôi trả lời “cứ để xem thế nào đã”. Lúc gần mười tám tuổi, thỉnh thoảng tôi lại nghe bà buông một câu, “nếu có điều gì *bất hạnh* xảy ra với con... con biết là phải làm gì rồi đấy”. Không cần thiết phải nói cụ thể là bất hạnh nào, cả mẹ và con gái đều biết rõ như thế nghĩa là gì mà không bao giờ phải nói ra miệng cái từ đó, có thai.

Trong đêm thứ Sáu rạng sáng ngày thứ Bảy, hơi thở của cha tôi sâu hơn và như xé toạc lồng ngực. Sau đấy là tiếng òng ọc rất mạnh, tách khỏi tiếng thở, không ngắt, nghe rõ tiếng. Thật sợ hãi vì chúng tôi không biết là âm thanh ấy phát ra từ phổi hay đường ruột, cứ như toàn bộ nội tạng bên trong cơ thể có sự giao tiếp với nhau. Bác sĩ tiêm cho cha tôi liều thuốc an thần. Cha tôi đỡ hơn. Buổi chiều, tôi xếp quần áo đã là vào trong tủ. Tôi tò mò lấy ra một miếng vải chéo màu hồng, trải nơi mép giường. Bấy giờ cha tôi nhồm dậy để xem tôi làm, nói với tôi bằng cái giọng mới mẻ của ông: “Mẹ con đã sửa lại cái này để phủ lên tấm đệm của con đấy.” Cha tôi kéo chăn ra để chỉ cho tôi thấy tấm đệm. Đây là lần đầu tiên kể từ lúc lên cơn cấp phát ông quan tâm đến



mọi thứ xung quanh. Khi nhớ lại giờ phút ấy, tôi cứ tin là vẫn còn cứu vãn được, nhưng đó là những lời nói để chứng tỏ rằng ông không bị bệnh nặng, trong khi chỉ riêng nỗ lực bầu vú với thế giới này lại chứng tỏ ông sắp lìa trần.

Sau đó thì cha tôi chẳng nói chuyện với tôi nữa. Ông vẫn nhận thức được đầy đủ, quay ra tiêm khi bà xơ tới, trả lời có hay không khi mẹ tôi hỏi xem ông có đau hay khát nước không. Thỉnh thoảng ông phản kháng, cứ như thế đấy là bí quyết để khỏi bệnh, cái bí quyết bị từ chối bởi ai không rõ, “giá mà ít ra tôi ăn được thì có tốt không”. Ông chẳng còn đếm mình đã kiêng khem ăn uống được bao nhiêu ngày nữa. Mẹ tôi nhắc đi nhắc lại “kiêng khem một chút thì có sao”. Thằng nhóc chơi trong vườn. Tôi vừa trông chừng nó vừa cố đọc *Les Mandarins* của Simone de Beauvoir. Tôi không tài nào đọc một cách nhập tâm được, đến một trang nào đó của cuốn sách dày cộp này, cha tôi sẽ không còn sống nữa. Khách hàng lúc nào cũng hỏi bệnh tình của ông. Có lẽ họ muốn biết chính xác là bệnh gì, chứng nhồi máu cơ tim hay bị say nắng, câu trả lời mập mờ của mẹ tôi càng gây hoài nghi, họ tưởng chúng tôi muốn giấu họ điều gì. Đối với chúng tôi thì tên căn bệnh chẳng còn quan trọng nữa.

Sáng Chủ nhật, tiếng hát lăm râm đứt quãng làm tôi tỉnh giấc. Bí tích xúc dầu cuối cùng theo giáo lý Cơ Đốc. Chuyện khó coi nhất trần đời, tôi vùi đầu vào gối. Mẹ tôi hẳn đã dậy sớm để đi đón tổng linh mục ngay sau ca lễ nhà thờ đầu tiên.

Lúc sau, tôi lên xem cha tôi thế nào trong khi mẹ tôi phục vụ khách hàng. Tôi thấy ông ngồi ở mép giường, đầu nghiêng, nhìn chăm chăm vào cái ghế dựa bên cạnh giường một cách tuyệt vọng. Cánh tay duỗi thẳng của ông đang cầm cái cốc không. Bàn tay ông run mạnh. Lúc ấy tôi không hiểu ngay ra là ông muốn đặt cốc xuống ghế. Tôi nhìn bàn tay ấy suốt những giây dài đằng đằng, vẻ tuyệt vọng của ông. Cuối cùng, tôi cầm lấy cái cốc rồi đỡ ông nằm xuống, nhắc chân ông lên giường. “Tao tự làm được” hay “tao có phải trẻ con đâu”. Tôi đã dám

thực sự nhìn ông. Khuôn mặt ông đã trở nên khác với khuôn mặt mà tôi từng quen thuộc. Bọc ngoài bộ răng giả - ông không muốn tháo ra - đôi môi ông vếch trên lợi. Trở thành một trong những ông lão nằm liệt giường ở dưỡng đường mà bà quản trường dòng bắt chúng tôi đứng trước giường rồi hát ông ổng lên vào dịp Giáng sinh. Tuy nhiên, ngay cả khi ông đã trong tình trạng như vậy, tôi thấy hình như ông vẫn còn sống được một thời gian nữa.

Mười hai rưỡi, tôi cho thằng con đi nằm. Nó không buồn ngủ mà cứ ra sức nhảy trên chiếc giường lò xo. Cha tôi thở khó nhọc, mắt mở to. Mẹ tôi đã đóng cửa quán cà phê và hàng tạp phẩm giống như mọi ngày Chủ nhật, lúc gần một giờ. Bà lên xem ông thế nào. Trong khi tôi rửa bát, chú dì tôi đến. Sau khi lên thăm cha tôi xong, họ trở xuống ngồi trong bếp. Tôi pha cà phê mời họ. Tôi nghe thấy tiếng mẹ tôi đi chầm chầm bên trên, bắt đầu bước xuống. Tôi cứ ngỡ, dù bước chân bà chậm, khác mọi khi là bà xuống uống cà phê. Ngay ở khúc ngoặt cầu thang, bà chậm rãi nói khẽ: “Thế là hết”.

\* \* \*

Cửa hàng không tồn tại nữa. Đây là nhà riêng, với ri đô vải tecgan và các mặt tiền cũ kỹ. Cơ sở kinh doanh lụi tàn và mẹ tôi dọn tới một căn hộ một phòng gần trung tâm. Bà cho làm bia mộ bằng Cẩm thạch. A... D... 1899-1967. Thanh cảnh, lại không cần tu sửa.

\* \* \*

Tôi đã kết thúc việc đưa ra ánh sáng món thừa kế mà tôi hẳn đã để lại nơi ngưỡng cửa thế giới tư sản và trí thức trước khi tôi bước vào bên trong.

\* \* \*

Năm mười hai tuổi, tôi đã cùng cha tôi leo lên cầu thang lớn của tòa thị chính sau một buổi lễ nhà thờ ngày Chủ nhật. Chúng tôi tìm cửa ra vào của thư viện thành phố. Trước đó chúng tôi chưa bao giờ bước chân vào thư viện. Nên tôi thấy vui như mở hội. Hai cha con không nghe thấy bất kỳ tiếng động nào đằng sau cánh cửa. Tuy thế, cha tôi vẫn đẩy cửa. Bên trong còn im ắng hơn cả ở nhà thờ, sàn ván kêu kẻo kệt và nhất là cái mùi lạ thường, cũ kỹ này. Hai người đàn ông quan sát chúng tôi tiến lại gần từ một quầy cao chắn lối vào các kệ sách. Cha tôi để tôi nói: “Chúng tôi tới mượn sách.” Một trong hai người lập tức hỏi lại: “Thế hai cha con muốn mượn sách gì?” Ở nhà, chúng tôi không nghĩ là phải biết trước mình muốn mượn sách gì, phải có khả năng kể nhan đề sách cũng trôi chảy như nhãn hiệu bánh bích quy. Người ta chọn sách cho cha con tôi, truyện *Colomba* cho tôi, một cuốn tiểu thuyết *nhẹ nhàng* của Maupassant cho cha tôi. Hai bố con đã không quay lại thư viện. Có lẽ chính mẹ tôi đã đem sách đi trả, bị quá hạn.

\* \* \*

Cha tôi chở tôi đi học bằng xe đạp. Qua lại giữa hai bờ sông, dù trời mưa hay nắng.

Có lẽ niềm tự hào lớn nhất đối với ông, hay thậm chí là lời biện minh cho cuộc đời ông: là tôi đang thuộc về thế giới từng khinh miệt ông.

Ông thường hát: *Mái chèo xoay vần chúng ta.*

Tôi nhớ đến một nhan đề sách *Kinh nghiệm về những hạn chế*. Đoạn đầu làm cho tôi không có cảm hứng đọc, vấn đề chỉ xoay quanh siêu hình học và văn chương.

Suốt quãng thời gian viết, tôi còn chữa cả bài tập, đưa ra các mẫu văn nghị luận, bởi tôi được trả lương để làm việc này. Trò chơi ý tưởng này tạo cho tôi cảm giác giống như sự xa xỉ, cảm giác về tính không thực, muốn khóc.

\* \* \*

Tháng Mười năm ngoái, tôi nhận ra cô học trò cũ ở quầy thu ngân trong siêu thị chỗ tôi xếp hàng chờ thanh toán. Tức là tôi vẫn nhớ rằng đây từng là học trò của mình năm, sáu năm trước. Tôi không còn nhớ tên cô học trò, cũng chẳng nhớ ở lớp nào. Khi đến lượt mình thanh toán, để bắt chuyện tôi hỏi: “Em thế nào rồi? Làm ở đây có ổn không?” Cô học trò cũ trả lời có có. Rồi sau khi cho nào là đồ hộp, đồ uống qua máy nhận mã, với vẻ khó xử: “Trường trung học hướng nghiệp quá.” Hình như là cô tưởng tôi còn nhớ đến chuyện hướng nghiệp của cô. Nhưng tôi quên mất là tại sao cô lại bị gửi tới trường trung học hướng nghiệp, và theo ngành nào. Tôi nói “tạm biệt”. Cô đã cầm đến hàng hóa của người khách tiếp theo bằng tay trái, và gõ bàn phím bằng tay phải mà không cần nhìn.

*Tháng Mười một năm 1982 - tháng Sáu năm 1983*

# Table of Contents

1. [Start](#)
2. [Nội dung truyện](#)

# Table of Contents

[Start](#)

[Nội dung truyện](#)